

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

LƯƠNG VĂN VIỆT (Tổng Chủ biên)
ĐỖ DUY HÙNG (Chủ biên)
NGUYỄN THANH THỦY – NGUYỄN NGỌC KHÁNH

SÁCH MẪU

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
HẢI DƯƠNG

LỚP **9**

Mục lục

Lời nói đầu	3	
Hướng dẫn sử dụng tài liệu	4	
Chủ đề 1	VÙNG ĐẤT HẢI DƯƠNG TRONG CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP TỪ CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẾN NĂM 1945	5
Chủ đề 2	HẢI DƯƠNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1945 – 1975)	17
Chủ đề 3	HẢI DƯƠNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (1976 – 2020)	32
Chủ đề 4	ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ TỈNH HẢI DƯƠNG	47
Chủ đề 5	ĐÔ THỊ HOÁ Ở HẢI DƯƠNG	65

Ảnh bìa: Một góc Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhìn từ trên cao (nguồn: Báo Hải Dương)

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 9 sẽ tiếp tục đồng hành cùng các em trong việc tiếp cận và khám phá các vấn đề về văn hoá, lịch sử truyền thống; địa lí, kinh tế, hướng nghiệp; chính trị – xã hội, môi trường của vùng đất Hải Dương.

Với năm chủ đề được biên soạn, lựa chọn kĩ lưỡng, bám sát mục tiêu, yêu cầu của nội dung giáo dục địa phương, các em sẽ có cơ hội thực hành, trải nghiệm, tìm hiểu vùng đất Hải Dương về quá trình đấu tranh anh dũng của nhân dân Hải Dương trong đấu tranh chống ngoại xâm; những thắng lợi trên mặt trận xây dựng và phát triển.

Thông qua các hoạt động khám phá tri thức, các em có điều kiện phát huy, phát triển một số năng lực cốt lõi và phẩm chất chủ yếu cần có của học sinh Trung học cơ sở. Qua đó, bồi dưỡng niềm tự hào, tình yêu quê hương, ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống của quê hương; vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề nảy sinh từ thực tế, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển và hiện đại trên cơ sở phát huy giá trị truyền thống của vùng đất và con người xứ Đông.

Trong quá trình biên soạn, tài liệu không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy, cô giáo và các em học sinh để *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 9* ngày càng hoàn thiện hơn.

Ban Biên soạn

Hướng dẫn sử dụng tài liệu

Các em học sinh thân mến!

Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 9 được biên soạn gồm năm chủ đề thuộc các lĩnh vực địa lí, lịch sử; mỗi lĩnh vực có những điểm riêng. Các em cần bám sát đặc trưng của từng môn học để tìm hiểu, khám phá và chiếm lĩnh tri thức.



Mỗi phần, mỗi chủ đề thường bắt đầu bằng các nhiệm vụ, tình huống cần giải quyết để các em kết nối với tri thức đã biết và tiếp tục tìm kiếm, thu thập thông tin cần thiết trước, trong và sau khi tìm hiểu chủ đề.



Phần hình thành kiến thức, đọc hiểu văn bản: được thể hiện sinh động qua kênh chữ, kênh hình. Những câu hỏi, hoạt động, hướng dẫn giúp các em tự tin khám phá kiến thức về địa lí, lịch sử và văn hoá của Hải Dương.



Phần thực hành, luyện tập: là những câu hỏi, bài tập nhằm củng cố, khắc sâu kiến thức, rèn kĩ năng nhận diện, nhận xét, đánh giá, bước đầu giải quyết một số vấn đề có liên quan.



Phần vận dụng, mở rộng: là những gợi ý, yêu cầu, định hướng để các em kết nối tri thức của địa phương Hải Dương với tri thức chung của dân tộc và thế giới; kết nối kiến thức nội môn, liên môn một cách chủ động, sáng tạo nhằm hình thành các phẩm chất chủ yếu, phát triển các năng lực cốt lõi, sở trường, năng khiếu của mỗi cá nhân một cách hiệu quả nhất.



Phần em có biết: là những thông tin bổ trợ để giải thích, mở rộng, làm rõ nội dung tuyến chính.

Chúc các em tự giác, tự chủ, tự tin và sáng tạo trong học tập để đạt kết quả tốt nhất.

Ban Biên soạn

Hãy bảo quản, giữ gìn tài liệu để có thể dành tặng cho các em học sinh lớp sau nhé!

VÙNG ĐẤT HẢI DƯƠNG TRONG CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP TỪ CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẾN NĂM 1945

Mục tiêu

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Hải Dương và quá trình đấu tranh giành độc lập của nhân dân Hải Dương từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1945.
- Đánh giá được những đóng góp của nhân dân Hải Dương trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc; đánh giá được truyền thống yêu nước, bất khuất của nhân dân Hải Dương anh hùng.
- Tìm hiểu, giới thiệu được một số di tích lịch sử, nhân vật lịch sử của Hải Dương trong giai đoạn này.



Hình 1.1. Cầu Phú Lương trên đường 5 cũ tại thành phố Hải Dương

HẢI DƯƠNG TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG NGOẠI XÂM TỪ CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẾN NĂM 1930



Do có vị trí chiến lược quan trọng, nên ngay khi đánh ra Bắc Kỳ thực dân Pháp đã tiến hành đánh chiếm Hải Dương. Trong suốt quá trình chiếm đóng và đô hộ của Pháp, cùng với những chuyển biến về kinh tế, xã hội, phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Hải Dương không ngừng phát triển.



1 Thực dân Pháp chiếm đóng và đô hộ Hải Dương

Quá trình chiếm đóng và đô hộ Hải Dương của thực dân Pháp đã diễn ra như thế nào?

Ngay từ khi đưa quân ra chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất, sau khi chiếm được thành Hà Nội (20 – 11 – 1873), thực dân Pháp đã coi Hải Dương là một trong những vị trí chiến lược quan trọng hàng đầu cần đánh chiếm nhằm tạo một tuyến đường thông suốt từ Hà Nội ra cảng Hải Phòng.

Tháng 12 – 1873, quân Pháp nổ súng tấn công và chiếm được thành Hải Dương lần thứ nhất, nhưng do sự chống trả quyết liệt của nhân dân Hải Dương, cùng với cuộc thương thuyết, kí hoà ước giữa triều đình Huế và Pháp năm 1874 đã buộc quân Pháp phải rút khỏi Hải Dương.

Tháng 8 – 1883, Pháp tấn công thành Hải Dương lần thứ hai và đã chiếm được thành. Từ đây, Pháp từng bước thiết lập bộ máy chính quyền thuộc địa cấp tỉnh và thực hiện các chính sách khai thác thuộc địa trên đất Hải Dương.

Sau khi hoàn thành chiếm Hải Dương, thực dân Pháp xây dựng chế độ cai trị theo hình thức chung của các tỉnh Bắc Kỳ là “nửa bảo hộ”. Toàn bộ hệ thống chính quyền thuộc địa trong tỉnh được đặt dưới quyền của viên Công sứ (người Pháp). Chính quyền thuộc địa thực hiện các chính sách cai trị thông qua hệ thống quan lại người Việt, đứng đầu là quan Tổng đốc.



Hình 1.2. Toà Công sứ Hải Dương xưa (từng là Nhà khách Tỉnh uỷ Hải Dương)
Nguồn: Tác giả chụp



Hình 1.3. Dinh Tổng đốc xưa trên phố Quang Trung (nay thuộc trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)
Nguồn: Tác giả chụp

* Một số chuyển biến của Hải Dương

Chính sách khai thác thuộc địa của Pháp tại Hải Dương đã đưa đến nhiều chuyển biến về chính trị, kinh tế, xã hội.

- 1 Địa giới hành chính thay đổi: Cuối thế kỉ XIX, chính quyền thuộc địa Pháp tách Hải Dương thành 2 tỉnh (Hải Dương và Hải Phòng), nên Hải Dương bị thu hẹp lại, gồm tỉnh lỵ Hải Dương và các đơn vị huyện: Ninh Giang, Đông Triều, Nam Sách, Kinh Môn, Bình Giang, Cẩm Giàng, Thanh Hà, Gia Lộc, Kim Thành, Vĩnh Bảo, Tứ Kỳ, Thanh Miện, Chí Linh.
- 2 Nông nghiệp: Bên cạnh kinh tế nông nghiệp làng xã, các đồn điền của người Pháp và địa chủ người Việt ngày càng tăng. Ngoài canh tác các cây lương thực, các đồn điền còn trồng các cây công nghiệp như cao su, thuốc lá, chè, bông,...
- 3 Công nghiệp: Chính quyền thực dân thực hiện khai thác mỏ than, đất, đá, cao lanh tại vùng núi Đông Triều, Mạo Khê. Bên cạnh đó, các ngành công nghiệp nhẹ như nấu rượu, sản xuất chai, chế biến lương thực,... cũng phát triển.



Hình 1.4. Nhà máy Rượu tại thành phố Hải Dương đầu thế kỉ XX
(từng được xây dựng ở vị trí Nhà máy chế tạo bom hiện nay)
Nguồn: Địa chí Hải Dương, tập 2)



Hình 1.5. Hình ảnh công nhân khai thác than tại khu mỏ Đông Triều,
vùng đất Hải Dương đầu thế kỉ XX
(Nguồn: Địa chí Hải Dương, tập 2)

Các chính sách cai trị của chính quyền thuộc địa Pháp đã làm thay đổi cơ cấu xã hội Hải Dương đầu thế kỉ XX. Bên cạnh những giai cấp cũ như địa chủ và nông dân đã xuất hiện của những giai cấp và tầng lớp mới như công nhân, tư sản và tiểu tư sản trí thức.

2 Phong trào cách mạng ở Hải Dương (từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1930)

Phong trào đấu tranh chống Pháp tại Hải Dương đã phát triển như thế nào trong những năm cuối thế kỉ XIX đến năm 1930?

a. Giai đoạn 1873 – 1918

Phong trào đấu tranh chống Pháp đô hộ và khai thác thuộc địa của nhân dân Hải Dương diễn ra mạnh mẽ. Vùng đất Hải Dương trở thành một trung tâm chống Pháp tiêu biểu ở Bắc Kỳ.



Cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy dưới sự lãnh đạo của Đinh Gia Quế, sau đó là Nguyễn Thiện Thuật và Đốc Tít đã diễn ra mạnh mẽ trên khắp địa bàn tỉnh Hải Dương và Hưng Yên, quy tụ được đông đảo nhân dân Hải Dương tham gia. Tiêu biểu là trận cố thủ ở căn cứ Hai Sông (tháng 7 – 1889), trận đánh đồn My Động – Thanh Miện (tháng 6 – 1890), trận Mao Điền (tháng 10 – 1890), trận Kẻ Sặt (tháng 12 – 1890),... Hoạt động của nghĩa quân trong khắp vùng đã làm cho thực dân Pháp nhiều phen điêu đứng.

Tư liệu

Phó Công sứ Pháp đã phải thừa nhận: "Sau khi chiếm được thành Hải Dương, chúng ta mới chỉ thực sự làm chủ được những địa điểm ít ỏi mà chúng ta có quân đóng. Toàn tỉnh còn là nơi hoành hành của đám giặc cướp. Các quan chức mà chúng ta đặt lên đều bất lực trong việc cai trị."

(Nguồn: Tình hình từng huyện tỉnh Hải Dương năm 1890, Bản đánh máy của Thư viện tỉnh Hải Dương, năm 1997)

Những năm đầu thế kỉ XX, phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Hải Dương phát triển theo khuynh hướng mới: dân chủ tư sản.



Nhiều gia đình Nho học như gia đình Phan Tất Tuân ở Kim Thành, Phạm Cung ở Thanh Hà và Nguyễn Kim Loan ở Gia Lộc đã tiếp nhận tư tưởng “ngoại viện”, tổ chức cho hàng ngàn thanh niên yêu nước ở Hải Dương tích cực tham gia phong trào Duy Tân, Đông Du. Nhiều học sinh Hải Dương đã lên Hà Nội học tại Đông Kinh Nghĩa Thục, hưởng ứng cuộc vận động mặc áo ngắn, cắt tóc ngắn,...

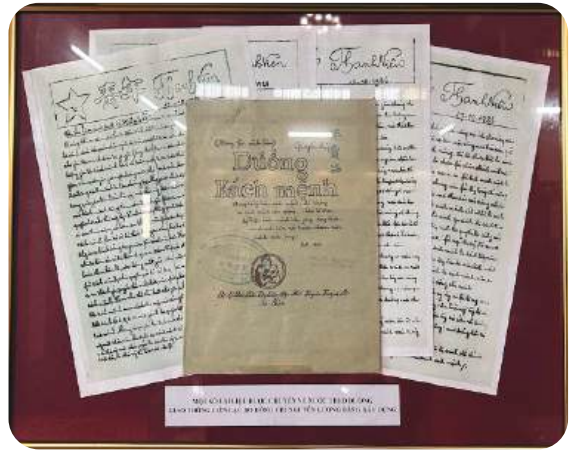
Các phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Hải Dương trong giai đoạn này đã khơi dậy tình yêu quê hương, nuôi dưỡng tinh thần cách mạng và tạo khí thế sẵn sàng cách mạng của nhân dân xứ Đông.

b. Giai đoạn 1919 – 1930

Trong bối cảnh tầng lớp trí thức và giai cấp công nhân của Hải Dương ngày càng trưởng thành, cũng là lúc chủ nghĩa Mác – Lê-nin từng bước được truyền bá về Việt Nam, trong đó có Hải Dương.



Hình 1.6. Cuốn "Đường Kách mệnh" được chính quyền thuộc địa Pháp thu tại huyện Thanh Hà nay lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Hà Nội (Nguồn: Tác giả chụp tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam)



Hình 1.7. Một số tài liệu được chuyển về Hải Dương để truyền bá cách mạng trong những năm 1927 – 1930 theo đường liên lạc thiết lập của đồng chí Nguyễn Lương Bằng (Nguồn: Tác giả chụp tại Nhà tưởng niệm Nguyễn Lương Bằng, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện)



Cuốn "Đường Kách mệnh" được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia là cuốn gốc duy nhất còn lại đến nay. Đây vốn là tài liệu cách mạng được đồng chí Nguyễn Lương Bằng bí mật chuyển về dùng để truyền bá cách mạng cho thanh niên, trí thức... Hải Dương. Tài liệu này đã bị quan chức cấp xã tại huyện Thanh Hà thu được, nộp cho quan huyện Thanh Hà và được tìm lại vào năm 1958 trong đồng hồ sơ của Pháp tại Tòa án Hà Nội.

Tư liệu



Hình 1.8. Tờ trình của Phó lí thôn Hạ Trường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về việc thu được tác phẩm Đường Kách mệnh (Nguồn: Tác giả chụp tại Nhà tưởng niệm Nguyễn Lương Bằng, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện)

Tờ trình viết bằng chữ Nôm của Phó Lí thôn Hạ Trường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương trình quan tri huyện về việc thu được cuốn sách Đường Kách mệnh: "Tên con là Phó lí Nguyễn Văn Tôn, xã Hạ Trường, xin nộp quan huyện Thanh Hà quyển sách này... Bảo Đại năm thứ 5, ngày 29 tháng Hai" (kí tên: Phó lí Nguyễn Văn Tôn) và đã được quan huyện xác nhận (có dấu của huyện Thanh Hà).

Tờ trình trên viết ngày 29 tháng Hai, Bảo Đại năm thứ 5 (tức là ngày 28 - 3 - 1930) là minh chứng xác nhận vào thời điểm này, tài liệu cách mạng đã được truyền bá rộng rãi tại Hải Dương.

Những năm 1927 – 1929, nhiều cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên như: Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Quốc Việt, Đỗ Ngọc Du, Trần Cung, Nguyễn Hới đã về tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lê-nin và gây dựng cơ sở cách mạng tại Hải Dương. Đến giữa năm 1929 phần lớn các huyện trong tỉnh như: Kinh Môn, Kim Thành, Thanh Hà, Gia Lộc, Ninh Giang đã có cơ sở của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Đến đầu năm 1930, tại Hải Dương đã có 2 chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập là: chi bộ ở thôn Đọ Xá (nay thuộc phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh) và chi bộ ở khu mỏ Mạo Khê (nay thuộc thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).



Hình 1.9. Di tích đình Đọ Xá, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, nơi thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Hải Dương (Nguồn: Tác giả chụp)



Hình 1.10. Hình ảnh trưng bày tại Nhà truyền thống của đình Đọ Xá, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh (Nguồn: Tác giả chụp)

Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong bước phát triển của phong trào cách mạng tại Hải Dương.



1. Trình bày những chuyển biến về chính trị, kinh tế, xã hội Hải Dương những năm cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. Giải thích vì sao có sự chuyển biến đó.
2. Trình bày những nét chính về sự phát triển của phong trào cách mạng ở Hải Dương từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1930 trên trục thời gian.



Sưu tầm những bài viết trên báo, trang thông tin điện tử chính thống về sự ra đời của các chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên tại Hải Dương và đóng thành tập san. Nêu cảm nhận của em sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

HẢI DƯƠNG TRONG CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1945



Hình 1.11. Đình Đông xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện nơi phát lệnh Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh Hải Dương (Nguồn: Tác giả chụp)



Trong cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, Hải Dương là một trong 4 tỉnh (gồm Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam) giành được chính quyền sớm nhất cả nước (trước ngày 19 – 8 – 1945).

Quá trình cách mạng giành chính quyền tại Hải Dương đã diễn ra như thế nào?



1 Phong trào cách mạng tại Hải Dương (1931 – 1939)

Trong những năm 1931 – 1939, phong trào cách mạng ở Hải Dương phát triển như thế nào?

Do những tác động nặng nề từ chính sách cai trị của Pháp, đời sống của các tầng lớp nhân dân lao động ngày càng khổ cực, điều đứng, nên cùng với sự ra đời của Đảng, phong trào cách mạng theo khuynh hướng vô sản diễn ra sôi nổi trên khắp vùng

đất Hải Dương. Hoà chung với phong trào cách mạng 1930 – 1931, 1936 – 1939 trên cả nước, nhân dân Hải Dương tích cực đấu tranh. Phong trào đấu tranh đòi chống áp bức, cải thiện dân sinh, dân chủ,... đã diễn ra ở hầu hết các địa phương của tỉnh Hải Dương dưới sự lãnh đạo của Đảng.



Trong những năm 1936 – 1939, báo chí cách mạng của Đảng được truyền bá công khai, đưa ánh sáng của con đường cách mạng vô sản truyền bá sâu rộng trong nhân dân.

Cũng thời gian này, hoạt động và các tác phẩm của nhóm Tự lực Văn đoàn đã tác động lớn đến các tầng lớp trí thức yêu nước, góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh chống Pháp, đòi các quyền dân sinh, dân chủ trên cả nước nói chung, tại Hải Dương nói riêng.

Tự lực Văn đoàn chủ trương cải cách xã hội, vận động hiện đại hoá đời sống xứ sở, tuyên truyền cho văn minh, cho đô thị hoá, Âu hoá. Họ dùng các loại hình nghệ thuật như: văn, thơ, hí hoạ, ảnh thời sự, truyện cười,... để đả phá tàn dư lạc hậu trong xã hội, thúc đẩy xây dựng đời sống mới.



Hình 1.12. Tranh biếm hoạ Lý Toét một tác phẩm của Tự lực Văn đoàn

Phong trào đấu tranh rộng khắp tại Hải Dương (1930 – 1939) đã trở thành các cuộc tập dượt đấu tranh giành chính quyền tại địa phương.

2 Quá trình đấu tranh giành chính quyền cách mạng (1940 – 1945)

Quá trình đấu tranh giành chính quyền cách mạng tại Hải Dương đã diễn ra như thế nào trong những năm 1940 – 1945?

Năm 1940, phát xít Nhật chiếm đóng Hải Dương, đẩy nhân dân vào cảnh “một cổ hai tròng” áp bức, đòi hỏi phong trào cách mạng trong tỉnh phải có sự lãnh đạo thống nhất, ngày 10 – 6 – 1940 đã diễn ra Hội nghị thành lập Đảng bộ tỉnh Hải Dương và Ban Tỉnh uỷ lâm thời tại thôn Tạ Xá (xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách), đánh dấu bước trưởng thành và phát triển về chất của phong trào cách mạng tỉnh Hải Dương.

Công cuộc chuẩn bị trực tiếp cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền tại Hải Dương được thực hiện quyết liệt trong những năm 1940 – 1945:

* Xây dựng lực lượng cách mạng



Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ lâm thời, từ giữa năm 1940, nhiều tổ chức cơ sở Đảng ở Hải Dương được thành lập (Chi bộ Nhà máy nước ở Hải Dương, Phủ uỷ (Huyện uỷ) Nam Sách, Phủ uỷ Thanh Hà, Kim Thành,...). Năm 1942, Mặt trận Việt Minh ở Hải Dương được thành lập đầu tiên tại Kim Thành, sau đó lan rộng sang Nam Sách, Thanh Hà, Ninh Giang, thị xã Hải Dương, Thanh Miện. Các tổ chức Việt Minh đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền và vận động quần chúng đoàn kết đấu tranh.

* Xây dựng căn cứ địa cách mạng

Tháng 4 – 1945, Tỉnh uỷ lâm thời tỉnh Hải Dương quyết định thành lập chiến khu ở vùng Đông Bắc bao gồm các huyện Chí Linh, Đông Triều, tên là Chiến khu Trần Hưng Đạo (còn gọi là Chiến khu Đông Triều). Chiến khu Trần Hưng Đạo đã trở thành nơi phát triển lực lượng cách mạng và là căn cứ trung tâm lãnh đạo khởi nghĩa của vùng đất Hải Dương.



Hình 1.13. Chiến khu Trần Hưng Đạo
(Nguồn: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương)

Cao trào kháng Nhật tại Hải Dương phát triển từ tháng 4 – 1945. Cùng với phong trào phá kho thóc của phát xít Nhật, các địa phương trong tỉnh thành lập các đội tự vệ, đánh chiếm một số đồn bốt của địch. Đầu tháng 8 – 1945, khí thế cách mạng dâng cao khắp toàn tỉnh.

Ngay sau khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, từ ngày 13 – 8 đến 15 – 8 – 1945, Tỉnh uỷ Hải Dương đã triệu tập Hội nghị cán bộ, họp tại đình thôn Đông (xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện) quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền tại Hải Dương.

Trong khuôn viên của đình Đông, có một căn hầm bí mật được xây dựng vào những năm 40 của thế kỉ XX, rộng khoảng 8 m dài khoảng 25 m, sâu khoảng 3 m. Hầm được thiết kế rất đặc biệt: có 4 lối thoát hiểm bí mật. Cửa hầm được thiết kế đặc biệt: khi đẩy lên là lối vào, khi để tụt xuống thì thành một hố chông, ngăn quân địch tiến vào,... Hầm là căn cứ bí mật để Đảng bộ tỉnh Hải Dương họp và phát lệnh Tổng khởi nghĩa trên toàn tỉnh.

(Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Hải Dương, Di tích lịch sử cách mạng tiêu biểu tỉnh Hải Dương, năm 2016).



*Hình 1.14. Cửa vào căn hầm bí mật tại đình Đông
(xã Thanh Tùng – huyện Thanh Miện)
(Nguồn: Tác giả chụp)*

Ngày 17 – 8 – 1945, nhân dân các huyện Cẩm Giàng, Kim Thành, Kinh Môn, thị xã Hải Dương nổi dậy Tổng khởi nghĩa. Chiều ngày 17 – 8 – 1945 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Hải Dương đã thắng lợi hoàn toàn. Từ ngày 18 – 8 đến ngày 22 – 8, các huyện còn lại (Bình Giang, Thanh Miện, Gia Lộc, Nam Sách, Thanh Hà, Tứ Kỳ) giành chính quyền.

Như vậy chỉ trong vòng 6 ngày từ ngày 17 đến ngày 22 – 8 – 1945, cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hải Dương đã diễn ra và giành thắng lợi hoàn toàn.



1. Trình bày những nét chính về phong trào cách mạng ở Hải Dương trong những năm 1931 – 1939.
2. Hoàn thành bảng thống kê về Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Hải Dương vào vở.

Thời gian	Sự kiện chính	Kết quả	Ý nghĩa
-	-	-	-
-	-	-	-



Viết bài hoặc làm video ngắn chia sẻ cảm nhận của em về sự kiện: Hải Dương là một trong bốn tỉnh giành chính quyền sớm nhất cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

HẢI DƯƠNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1945 – 1975)

Mục tiêu

- Trình bày được những nét chính về quá trình kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân Hải Dương từ năm 1945 đến năm 1975.
- Đánh giá được những đóng góp của nhân dân Hải Dương trong cuộc đấu tranh giữ độc lập dân tộc; đánh giá được truyền thống yêu nước, bất khuất của nhân dân Hải Dương.
- Tìm hiểu, giới thiệu được một số di tích lịch sử, nhân vật lịch sử của Hải Dương trong giai đoạn này.



Hình 2.1. Xe tăng của Pháp bị du kích Hải Dương dùng mìn phá huỷ
(Nguồn: Bảo tàng Quân khu 3)

HẢI DƯƠNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 – 1954)



Với vị trí nằm trên tuyến đường vận chuyển vũ khí chiến lược của Pháp từ Hải Phòng về Hà Nội, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nhân dân Hải Dương không chỉ là hậu phương của kháng chiến mà còn là một chiến tuyến khá đặc biệt. Những chiến công vang dội của quân và dân Hải Dương một lần nữa viết tiếp trang sử truyền thống yêu nước bất khuất của địa phương và góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Hải Dương có vai trò như thế nào trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)?



1 Hải Dương tham gia Toàn quốc kháng chiến năm 1946



Trong bối cảnh “ngàn cân treo sợi tóc” sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Hải Dương đã thực hiện giải quyết những khó khăn và bước vào Toàn quốc kháng chiến như thế nào?

a. Hải Dương sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, chính quyền Hải Dương non trẻ phải đối mặt với nhiều khó khăn: nạn đói tràn lan ở các làng, xã; lũ lụt thường xuyên hoành hành; trình độ dân trí có hạn; thù trong, giặc ngoài đe dọa nền độc lập,...

Tư liệu

Nạn đói năm 1945 làm 20 vạn người Hải Dương chết đói. Sau Cách mạng tháng Tám, các xóm làng của Hải Dương vẫn còn xác xơ. Người dân đói rách, tha phương, cầu thực. Nhiều làng, dân bỏ đi ăn xin quá nửa.

(Nguồn: Văn Tạo – Furuta Moto (1995), *Nạn đói năm 1945 ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Viện Sử học Việt Nam, trang 355 – 356)

Trong bối cảnh “ngàn cân treo sợi tóc”, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Hải Dương đã nỗ lực xây dựng, củng cố và giữ vững chính quyền cách mạng, chuẩn bị về mọi mặt cho kháng chiến lâu dài.



Ngay sau khi giành chính quyền, để khắc phục nạn đói tràn lan, toàn Đảng, toàn dân tỉnh Hải Dương tập trung vận động cứu đói, đồng thời thực hiện các giải pháp tăng gia sản xuất. Với khẩu hiệu “Không một tấc đất bỏ hoang”, “Tấc đất, tấc vàng”, phong trào “Người người tăng gia, nhà nhà tăng gia” đã lan rộng khắp các làng, xã, nhanh chóng khôi phục sản xuất nông nghiệp, đẩy lùi nạn đói.

Thực hiện cuộc vận động “Diệt giặc đói” của Đảng, phong trào “Bình dân học vụ” cũng được phát triển trên toàn tỉnh, lôi cuốn đông đảo nhân dân tham gia. Đến tháng 12 – 1946, toàn tỉnh đã có 64 trường Tiểu học, 1 trường Trung học. Tính đến cuối năm 1946, số người chưa biết chữ trên toàn tỉnh chỉ còn 13,15%, nhiều xã đã thanh toán xong nạn mù chữ.

(Nguồn: Địa chí Hải Dương tập II, tr.120)



Hình 2.2. Lớp Bình dân học vụ ở xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang năm 1947

(Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương)



Thực hiện *Sắc lệnh về Quỹ độc lập và Tuần lễ vàng*, chính quyền và nhân dân Hải Dương đã thực hiện quyên góp tiền và vàng để giải quyết những khó khăn về tài chính. Kết quả: Hải Dương đã ủng hộ Chính phủ kháng chiến 216 lạng vàng, 711 lạng bạc, 5 tấn đồng và 33 vạn tiền Đông Dương¹.

Ngày 06 – 01 – 1946, Hải Dương có 98% số cử tri đi bỏ phiếu, 12 cán bộ của tỉnh Hải Dương trúng cử vào Quốc hội khoá I. Tiếp đó, ngày 26 – 4 – 1946, nhân dân Hải Dương tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh (và xã). Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân cử ra Ủy ban hành chính các cấp, hoàn thành việc xây dựng chính quyền hợp hiến pháp.

Đến cuối năm 1946, tỉnh đã hoàn thành công tác xây dựng lực lượng vũ trang, Ủy ban bảo vệ cấp tỉnh, huyện, xã được xây dựng, sẵn sàng thực hiện kháng chiến bảo vệ nền độc lập dân tộc.

b. Hải Dương bước vào kháng chiến chống Pháp năm 1946

Tháng 4 – 1946 quân Pháp quay trở lại Hải Dương, đóng quân ở các vị trí: cầu Phú Lương, trường Nữ tiểu học (nay là Trường Tiểu học Võ Thị Sáu), Nhà máy chai (nay là khu tập thể Viện Quân y 7), nhà Nông phố (nay là Trường Mầm non, Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi) và cầu Lai Vu.

¹ Địa chí Hải Dương tập II, tr.120



Sau khi quay trở lại Hải Dương, quân Pháp không ngừng khiêu khích, gây chiến. Đảng bộ và nhân dân địa phương vừa thi hành Hiệp định Sơ bộ ngày 06 – 3 – 1946, vừa tích cực chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến lâu dài. Đến đầu tháng 12 – 1946, khi công tác chuẩn bị đã hoàn tất, Hải Dương thực hiện di tản nhân dân và các cơ quan từ thị xã, thị trấn và dọc các đường giao thông quan trọng về vùng nông thôn của các huyện: Gia Lộc, Tứ Kỳ, Ninh Giang, Thanh Miện,... để sẵn sàng chiến đấu.

Ngày 19 – 12 – 1946, hưởng ứng chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Trung ương Đảng và “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Hải Dương bắt đầu thực hiện kháng chiến chống Pháp xâm lược ngay từ giờ phút đầu tiên của cuộc kháng chiến.

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 19 – 12 – 1946, tự vệ thị xã Hải Dương nổ mìn phá huỷ nốt điện ở cổng Ba Cửa, đường Quang Trung, cắt nguồn điện của thị xã, chính thức nổ súng kháng chiến. Ta đồng loạt tấn công các vị trí của Pháp ở Nhà máy chai, nhà Nông khố, Trường Nữ tiểu học, cầu Lai Vu, cầu Phú Lương và giành thắng lợi vang dội ở Trường Nữ tiểu học và cầu Phú Lương.



Trường Nữ tiểu học là vị trí quan trọng, nơi Pháp chốt giữ kiên cố nhằm kiểm soát đường số 5 và thị xã Hải Dương, vì vậy cuộc chiến đấu của ta với địch ở đây diễn ra rất quyết liệt. Trong trận tấn công Pháp ở vị trí Trường Nữ tiểu học ngày 21 – 12 – 1946 của quân ta, chiến sĩ cảm tử Đảng Quốc Chính đã ôm mìn đánh sập lô cốt làm địch hoảng loạn, tháo chạy. Bộ đội ta xung phong tấn công dồn đuổi địch trong các phòng học, tiêu diệt gọn một trung đội lính Âu Phi. Thắng lợi của trận chiến đấu tại Trường Nữ tiểu học làm nức lòng và cổ vũ mạnh mẽ tinh thần của nhân dân trong những ngày đầu Toàn quốc kháng chiến.



Hình 2.3. Tấm bia ở góc sân Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, thành phố Hải Dương (Nguồn: Tác giả chụp)

Hải Dương đã góp phần vào thắng lợi chung của cả nước trong những ngày đầu kháng chiến, làm thất bại từng bước âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp, hoàn thiện mọi công tác chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài.

2 Hải Dương trong kháng chiến chống Pháp (1947 – 1954)

Hải Dương đã kháng chiến chống Pháp như thế nào trong những năm 1947 – 1954?

Với vị trí chiến lược quan trọng trên tuyến đường 5, trong suốt hành trình kháng chiến chống Pháp, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân, quân và dân Hải Dương đã chiến đấu oanh liệt, giành nhiều thắng lợi, biến Hải Dương thành tuyến vành đai thép, cản trở đường vận chuyển quân đội, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Pháp.

Trên tuyến đường số 5 qua địa phận tỉnh Hải Dương, quân Pháp lập 42 đồn, chốt, trạm gác nhằm kiểm soát tuyến đường vận chuyển chính cho chiến trường. Tuy nhiên, các chiến dịch “Sấm đường 5” của quân và dân Hải Dương liên tiếp diễn ra và giành nhiều thắng lợi: du kích Kim Thành, đã đánh 528 trận, tiêu diệt 10 533 tên địch, phá huỷ 36 đầu máy xe lửa, nhiều toa xe và xe quân sự; du kích Cẩm Giàng đã đánh 1 200 trận, tiêu diệt phá huỷ 14 đầu máy, nhiều toa xe lửa và xe quân sự; đội đánh phá giao thông S20 của Tỉnh đội Hải Dương phối hợp với bộ đội chủ lực, du kích các xã dọc đường 5 đánh hơn 200 trận, phá huỷ hơn 100 xe tăng, xe bọc thép, lật đổ 17 đầu tàu với 85 toa tàu địch. Các chiến dịch “Sấm đường 5” đã biến đường 5 thành nỗi ám ảnh với quân Pháp.



Hình 2.4. Đoàn tàu quân sự của Pháp bị lật đổ bởi du kích đường 5 tại Hải Dương (Nguồn: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh)

Từ năm 1947 đến năm 1954, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiếm đóng tại Hải Dương, đồng thời tăng cường càn quét, gây nhiều thiệt hại cho cách mạng và nhân dân ta. Trong bối cảnh đó, các hình thức chiến tranh du kích đã được phát triển mạnh mẽ trên toàn tỉnh, góp phần phân tán, tiêu hao sinh lực địch và đặc biệt là làm giảm sút tinh thần chiến đấu của kẻ thù.

Hải Dương có 92 làng được công nhận là “Làng kháng chiến”, điển hình là những làng kháng chiến kiểu mẫu như: Ái Quốc (thành phố Hải Dương), Xuân Nẻo, Ô Mễ (Tứ Kỳ), các làng thuộc xã Việt Hồng (Thanh Hà), Nhân Quyền (Bình Giang)... tạo nên hệ thống trận địa dày đặc cho kháng chiến, trong đó, cách đánh du kích của tỉnh đã đạt đến đỉnh cao sáng tạo, gây cho địch nhiều tổn thất và phải phân tán lực lượng trên khắp các chiến trường.



Hình 2.5. Du kích Tứ Kỳ đánh địch trên đường 191
(Nguồn: Địa chí Hải Dương tập II)



Hình 2.6. Di tích ghi chiến công của đội nữ “Du kích Thành Đông” tại chợ Trượng (thôn Thọ Trượng, huyện Thanh Miện)
(Nguồn: Tác giả chụp)



Hình 2.7. Trận địa đánh phục kích “độn thổ” của nhân dân Nam Sách
(Nguồn: Nhà truyền thống huyện Nam Sách)



Phong trào kháng chiến chống Pháp ở Hải Dương nổi tiếng với các chiến dịch đánh phục kích “độn thổ”. Đây là cách đánh du kích táo bạo, bí mật, bất ngờ và thực sự hiệu quả của nhân dân các địa phương Hải Dương.

Cùng với trực tiếp tham gia kháng chiến, quân và dân Hải Dương chú trọng phát triển kinh tế, thực hiện “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến.



Hải Dương đã có 38 633 lượt người tham gia nhập ngũ chiến đấu tại các chiến trường. Bên cạnh đó, hàng trăm nghìn bộ đội địa phương, dân quân du kích, tự vệ, dân công hoả tuyến ngày đêm tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên các chiến trường.

Ngày 30 – 10 – 1954, thực dân Pháp rút hoàn toàn khỏi thị xã Hải Dương, các lực lượng cách mạng và nhân dân đã tiếp quản thị xã.



Hình 2.8. Toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi thị xã Hải Dương qua cầu Phú Lương năm 1954
(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Hải Dương)



Hình 2.9. Bộ đội tiếp quản thị xã Hải Dương ngày 30 – 10 – 1954
(Nguồn: Báo Hải Dương)

Đến tháng 5 – 1955, Pháp rút khỏi những khu vực tập kết (tại Kim Thành), Hải Dương được hoàn toàn giải phóng.



Lập bảng tóm tắt những nét chính về công cuộc xây dựng, củng cố chính quyền của Hải Dương sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 theo gợi ý sau vào vở:

Nhiệm vụ cách mạng	Kết quả, nghĩa
Xây dựng và củng cố chính quyền	
Diệt giặc đói	
Diệt giặc dốt	
Khó khăn về tài chính	
Xây dựng chính quyền	



1. Đánh giá vai trò của Hải Dương trong kháng chiến chống Pháp của dân tộc những năm 1946 – 1954.
2. Tìm hiểu, giới thiệu về một nhân vật lịch sử/ một chiến thắng/ một địa danh/- di tích lịch sử gắn với kháng chiến chống Pháp tại Hải Dương để giới thiệu với thầy cô và bạn bè.



HẢI DƯƠNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954 – 1975)



Hình 2.10. Hình ảnh cô du kích xã Lai Vu bắn máy bay Mỹ
(Nguồn: Địa chí Hải Dương tập II)



Trong bài thơ “Cô du kích Lai Vu” của nhà thơ Tố Hữu có đoạn:

“Hỡi cô du kích xóm Lai Vu
Rắn quăn bên chân vẫn bắn thù
Mỹ hại bao nhà lo diệt trước
Rắn, mình em chịu có sao đâu.”

Hình ảnh nữ du kích xã Lai Vu là một biểu tượng cho tinh thần chiến đấu của nhân dân Hải Dương trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ trong những năm 1965 – 1972.

Hải Dương có vai trò như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975)?



1 Hải Dương phát triển kinh tế và thực hiện nghĩa vụ hậu phương



Trong những năm 1954 – 1975, Hải Dương đã phát triển kinh tế và hoàn thành nghĩa vụ hậu phương như thế nào?

Sau khi kháng chiến chống Pháp kết thúc, Hải Dương bước vào xây dựng kinh tế, xã hội trong điều kiện có nhiều khó khăn: Nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá nghiêm trọng, nạn đói tràn lan.

Từ sau ngày 30 – 10 – 1954, nhân dân Hải Dương bước vào khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Đến năm 1960, Hải Dương đã hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội và bước đầu phát triển. Từ năm 1961 đến 1975, Hải Dương đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội và đạt nhiều thành tựu trong sản xuất.



Nhân dân Hải Dương đã thực hiện nhiều phong trào thi đua lao động sáng tạo với các khẩu hiệu như: “Chắc tay súng, vững tay cày”, “Chắc tay súng, vững tay búa”, “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”,... Nền kinh tế nông nghiệp, công nghiệp của Hải Dương phát triển nhanh chóng. Nhiều nhà máy được khôi phục và xây dựng như: Nhà máy xay Hải Dương, Ninh Giang; nhà máy chế tạo bơm; nhà máy sứ; nhà máy đá mài,...



Hình 2.11. Tinh thần sản xuất của nhân dân Hải Dương trong phong trào “Ba sẵn sàng” xung kích trên đồng ruộng
(Nguồn: Địa chí Hải Dương, tập II)



Hình 2.12. Nhà máy sứ Hải Dương năm 1965
(Nguồn: Địa chí Hải Dương, tập II)

Trong giai đoạn 1955 – 1975, với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, Hải Dương đã hoàn thành nghĩa vụ hậu phương với tiền tuyến: Toàn tỉnh đã động viên được 125 369 thanh niên nhập ngũ, trực tiếp tham gia chiến đấu và 68 558 người tham gia lực lượng thanh niên xung phong hoả tuyến. Về lương thực, mỗi năm tỉnh Hải Dương huy động từ 7 000 đến 10 000 tấn thóc cho miền Nam, riêng năm 1974, đạt 13 000 tấn và được công nhận là tỉnh có đóng góp lương thực nhiều nhất cho chiến trường.



Hình 2.13. Thanh niên thị xã Hải Dương lên đường chống Mỹ năm 1967
(Nguồn: Địa chí Hải Dương, tập II)



Hình 2.14. Thanh niên xã Gia Tân, huyện Gia Lộc lên đường chống Mỹ
(Nguồn: Địa chí Hải Dương, tập II)



Hình 2.15. Xe tăng 390 húc đổ cánh cổng Dinh Độc Lập ngày 30 - 4 - 1975
(Nguồn: Bảo tàng Tăng thiết giáp Hà Nội)



Trong những đoàn quân Nam tiến, thanh niên Hải Dương luôn khẳng định tinh thần chiến đấu ngoan cường, lập nhiều chiến công vang dội, tiêu biểu là các chiến sĩ Vũ Đăng Toàn (xã Yết Kiêu – huyện Gia Lộc) và chiến sĩ Nguyễn Văn Tập (xã Hoàng Diệu – huyện Gia Lộc), đã chiến đấu trên chiếc xe tăng 390, húc đổ cánh cổng Dinh Độc Lập, trực tiếp góp phần giải phóng Sài Gòn ngày 30 - 4 - 1975.

2 Hải Dương trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của Mỹ

Từ năm 1965 đến năm 1968, cùng với việc thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mỹ mở rộng tấn công bằng không quân ra miền Bắc nhằm huỷ diệt sức mạnh hậu phương, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương cho tiền tuyến. Hải Dương chuyển hướng hoạt động từ thời bình sang thời chiến, vừa phát triển sản xuất, vừa trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ.

Trong ba năm (từ ngày 05 - 11 - 1965 đến ngày 31 - 12 - 1967), máy bay Mỹ bắn phá ác liệt tỉnh Hải Dương với 835 lần vào 437 mục tiêu với các trọng tâm là hệ thống giao thông, các trung tâm kinh tế, bệnh viện, trường học.



Những địa điểm của Hải Dương bị máy bay Mỹ tập trung bắn phá nhiều lần như cầu Phú Lương, cầu Lai Vu, ga Phú Thái, ga Lai Vu, ga Cao Xá, thị xã Hải Dương, thị trấn Cẩm Giàng, Nhà máy sứ Hải Dương, Nhà máy bơm Hải Dương, Nhà máy xay Ninh Giang...



Hình 2.16. Cầu Phú Lương bị bom Mỹ phá sập (tháng 12 – 1965)
(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Hải Dương)



Hình 2.17. Cầu Lai Vu bị bom Mỹ phá sập lần thứ hai (ngày 16 – 10 – 1972)
(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Hải Dương)

Với tinh thần toàn dân kháng chiến “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, quân và dân Hải Dương đã giành nhiều chiến thắng vẻ vang, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của Mỹ.



Hình 2.18. Bộ đội phòng không của tỉnh chiến đấu bắn máy bay Mỹ
(Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ Hải Dương, Thông tin Khoa học số 5.2020)



Hình 2.19. Dân quân xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng chiến đấu bắn máy bay Mỹ
(Nguồn: Địa chí Hải Dương, tập II)

Ngay trong ngày đầu tiên không quân Mỹ bắn phá Hải Dương (ngày 05 – 11 – 1965), quân dân Hải Dương đã bắn rơi tại chỗ máy bay F8U của Mỹ, bắt sống giặc lái tại xã Lai Vu, huyện Kim Thành. Chiến thắng trận đầu đã khích lệ, động viên tinh thần chiến đấu của quân dân Hải Dương.



Hình 2.20. Mảnh máy bay Mỹ bị bắn rơi tại xã Lai Vu 05 – 11 – 1965 (Nguồn: Bảo tàng tỉnh Hải Dương)

Từ năm 1965 đến năm 1968, quân và dân Hải Dương đã bắn hạ 68 máy bay Mỹ, góp phần hạ gục nấc thang cao nhất “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ tại miền Nam Việt Nam.



Hình 2.21. Cuốn sổ tay của ông Ngô Văn Sơn, thôn Cầu Đền (nguyên xã đội trưởng xã Thanh Hải) (Nguồn: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương)



Hình 2.22. Phi công Mỹ bị bắt tại xã Lai Vu, huyện Kim Thành ngày 05 – 11 – 1965 (Nguồn: Địa chí Hải Dương, tập II)

Năm 1972, để cứu vãn nguy cơ thất bại của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán tại Pa-ri, Mỹ thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai, với đỉnh cao là những ngày cuối năm 1972. Quân dân Hải Dương một lần nữa vừa sản xuất, vừa chiến đấu với quyết tâm chiến thắng cao nhất.

Trong năm 1972, không quân Mỹ đã tấn công vào 301 mục tiêu của vùng đất Hải Dương với các trọng điểm bắn phá là ga Hải Dương, cầu Phú Lương, cầu Lai Vu và hầu hết các huyện trong tỉnh.



Hình 2.23. Máy bay Mỹ bị bắn rơi tại huyện Kinh Môn ngày 24 – 5 – 1972
(Nguồn: Địa chí Hải Dương, tập II)

Các lực lượng vũ trang của Hải Dương đã bắn rơi 15 máy bay các loại, trong đó, quân dân huyện Tứ Kỳ đứng đầu tỉnh về thành tích bắt sống nhiều phi công Mỹ. Chiến công của quân dân Hải Dương đã góp phần đánh bại sự cố gắng cao nhất và cuối cùng của Mỹ, buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri, chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.



1. Trình bày những thành tựu của Hải Dương trong phát triển kinh tế, chi viện cho miền Nam và chiến đấu chống Mỹ trong những năm 1954 – 1975.
2. Đánh giá vai trò của Hải Dương trong kháng chiến chống Mỹ của dân tộc.



1. Tìm hiểu, giới thiệu về một nhân vật lịch sử/ một chiến thắng/ một địa danh/ di tích lịch sử của Hải Dương gắn với kháng chiến chống Mỹ.
2. Nêu cảm xúc của em về tinh thần quân và dân Hải Dương kháng chiến chống Mỹ qua hình ảnh cô gái Lai Vu trong bốn câu thơ của Tố Hữu.
3. Kể tên những con đường, tên phố gắn với những nhân vật lịch sử ở Hải Dương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.
4. Thiết kế 1 album hình ảnh những di tích lịch sử/ nhân vật lịch sử của Hải Dương gắn với kháng chiến chống Mỹ để giới thiệu với thầy cô và các bạn trên lớp.

HẢI DƯƠNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (1976 – 2020)

Mục tiêu

- Trình bày được những nét chính về quá trình khôi phục, đổi mới và phát triển kinh tế của Hải Dương từ năm 1975 đến năm 2020.
- Đánh giá được thành tựu nổi bật trong công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế, văn hoá của Hải Dương trước và sau năm 1986.
- Tìm hiểu, giới thiệu được những bước phát triển kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp của Hải Dương trong giai đoạn này.



Hình 3.1. Một góc phía đông bắc thành phố Hải Dương



HẢI DƯƠNG KHÔI PHỤC KINH TẾ VÀ THỰC HIỆN ĐỔI MỚI (1976 – 1991)



Sau chiến tranh, trong bối cảnh nền kinh tế suy kiệt, cơ sở vật chất bị tàn phá, Hải Dương một lần nữa huy động sức mạnh đoàn kết toàn dân để hoàn thành khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Năm 1986 là một bước ngoặt quan trọng đối với quá trình khôi phục, xây dựng và phát triển của Hải Dương.

Hải Dương đã khôi phục kinh tế và thực hiện công cuộc đổi mới như thế nào trong những năm 1976 – 1991?



1 Hải Dương giai đoạn (1976 – 1985)

Trong những năm 1976 – 1985, vùng đất Hải Dương đã khôi phục kinh tế và phát triển như thế nào?

Sau khi đất nước hoàn toàn giải phóng, cùng với cả nước, vùng đất Hải Dương cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do chiến tranh tàn phá: cơ sở vật chất, kĩ thuật còn nghèo nàn; hoạt động kinh tế hoàn toàn tự cấp, tự túc; năng suất lao động thấp, đời sống nhân dân nhiều khó khăn.

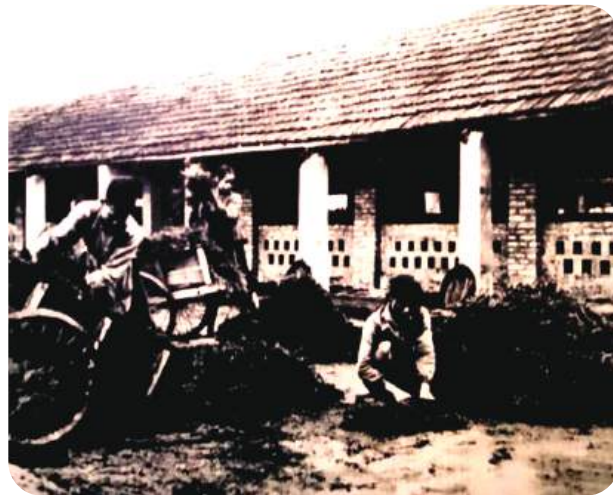
Để khôi phục và phát triển kinh tế, nhân dân vùng đất Hải Dương đã thực hiện các kế hoạch 5 năm: 1976 – 1980, 1981 – 1985 theo hướng sản xuất kinh tế tập trung.

Sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi được coi là nhiệm vụ quan trọng nhất để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm nhằm ổn định đời sống nhân dân. Các huyện, xã thực hiện phong trào xây dựng hợp tác xã, nhằm đoàn kết sức mạnh của toàn dân trong sản xuất. Đến năm 1980, nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã của Hải Dương đã hoàn thành, các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào thi đua cải tiến kĩ thuật để tăng năng suất.

Kinh tế công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của tỉnh từng bước được xây dựng và phát triển. Các nhà máy, xí nghiệp: Nhà máy sứ Hải Dương, Nhà máy xay Hải Dương, Nhà máy đá mài Hải Dương, Nhà máy bơm Hải Dương được đầu tư mở rộng. Các cơ sở sản xuất thủ công nghiệp trong các hợp tác xã nông nghiệp từng bước được ổn định và phát triển, góp phần phát triển kinh tế địa phương.



Hình 3.2. Hoạt động thu hoạch lúa của xã viên Hợp tác xã Đại Xuân, từng là lá cờ đầu thi đua trong sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc (nay thuộc xã Ứng Hoà, huyện Ninh Giang)



Hình 3.3. Hoạt động của hợp tác xã chăn nuôi tại xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc

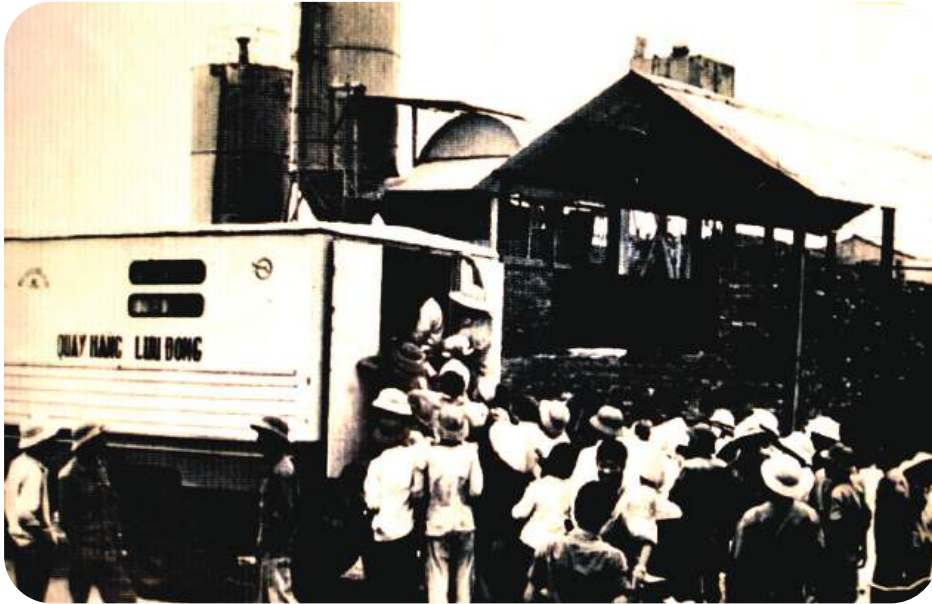


Hình 3.4. Nhà máy nhiệt điện Phả Lại hoạt động từ năm 1979



Hình 3.5. Nhà máy xi măng Hoàng Thạch được xây dựng từ năm 1976, hoạt động từ năm 1984

Kinh tế thương nghiệp được củng cố và từng bước phát triển dưới hình thức các hợp tác xã mua bán, nhà nước quản lí và phân phối hàng hoá, góp phần ổn định đời sống nhân dân.



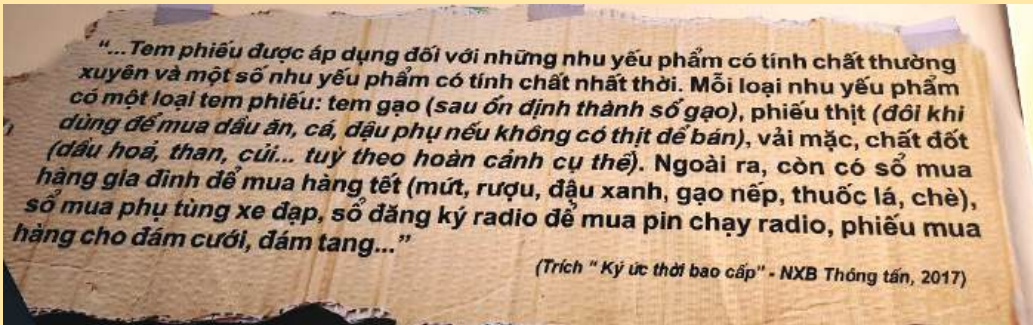
Hình 3.6. Quầy hàng lưu động



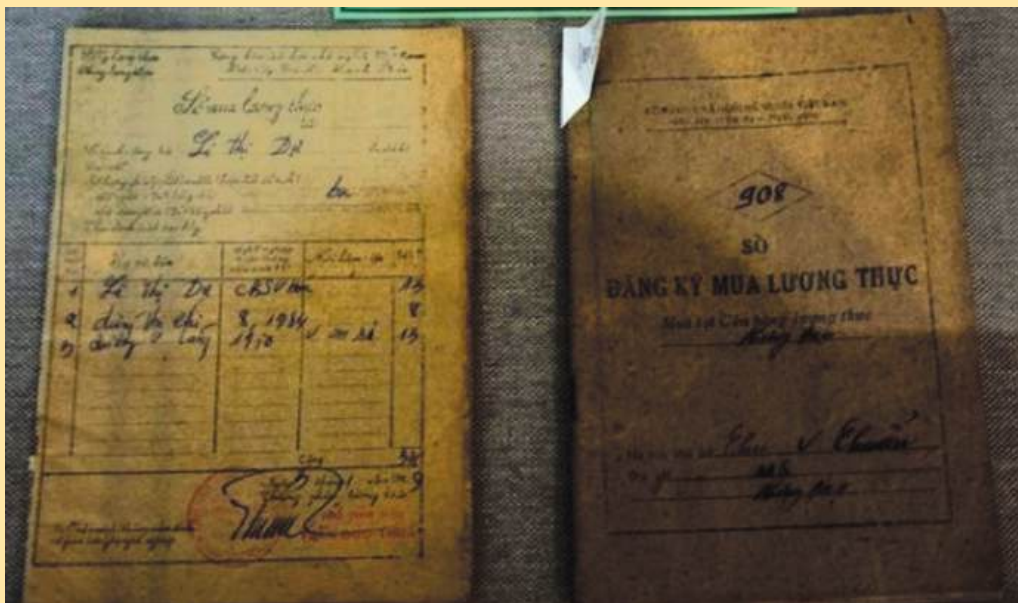
Hình 3.7. Mô hình cửa hàng mậu dịch phục dựng tại Bảo tàng tỉnh Hải Dương

Tuy nhiên, cơ chế sản xuất, quản lí kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp có những hạn chế nhất định, nên trong những năm 1981 – 1986, nền kinh tế của vùng đất Hải Dương rơi vào khủng hoảng: kinh tế lạm phát, hàng hoá khan hiếm, giá cả tăng cao,... khiến đời sống nhân dân lao động gặp nhiều khó khăn.

Tư liệu



Tư liệu



Hình 3.8. Sổ mua lương thực thời bao cấp
(hiện vật trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Hải Dương)

Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế chung của cả nước, cơ chế quản lí tập trung quan liêu, bao cấp ngày càng bộc lộ những hạn chế, thực tế đã đặt ra nhu cầu cấp thiết là phải thực hiện đổi mới.

2 Hải Dương giai đoạn (1986 – 1991)

Năm 1986, Hải Dương đã thực hiện đổi mới như thế nào? Tại sao phải thực hiện đổi mới?

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, thông qua Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (tháng 10 năm 1986), vùng đất Hải Dương bắt đầu cùng với cả nước thực hiện chính sách đổi mới toàn diện nền kinh tế với ba chương trình quan trọng nhất về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu.

Trên cơ sở đổi mới cơ cấu kinh tế, chuyển từ kinh tế một thành phần sang cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, các ngành kinh tế của tỉnh đã phát huy hết năng lực sản xuất và tiềm năng để phát triển, từng bước đưa nền kinh tế địa phương thoát khỏi khủng hoảng, suy thoái.

* Trong nông nghiệp

Tư liệu

Hải Dương đẩy mạnh đổi mới trong quản lí kinh tế nông nghiệp, điều chỉnh chính sách khoán: “Người nông dân chỉ có nghĩa vụ nộp thuế nông nghiệp bằng sản phẩm. Các dịch vụ khác như mua nông sản, thực phẩm phải thông qua hợp đồng kinh tế giữa Nhà nước với nông dân theo nguyên tắc bình đẳng, thuận mua vừa bán..”

(Nguồn: Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 15/8/1987 của Tỉnh uỷ Hải Dương, Lịch sử tỉnh Hải Dương, tập IV).



Kinh tế hộ gia đình phát triển đã thúc đẩy người nông dân phát huy được tinh thần sáng tạo trên đồng ruộng. Việc đổi mới giống lúa, cơ cấu mùa vụ và đẩy mạnh sản xuất theo hướng xen canh, tăng vụ, đa dạng hoá các giống cây trồng để đáp ứng nhu cầu hàng hoá của thị trường đã thúc đẩy kinh tế nông nghiệp của tỉnh phát triển, đảm bảo mục tiêu về lương thực, thực phẩm.

Kết quả, nhờ công cuộc đổi mới, sản lượng lương thực tăng trong 5 năm (1986 – 1990) là 12,7 lần so với 5 năm (1981 – 1985).

* Trong công thương nghiệp

Tư liệu

Hải Dương áp dụng chế độ hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với các cơ quan kinh tế; xoá bỏ tình trạng ngăn sông cấm chợ, đẩy mạnh lưu thông hàng hoá...

(Nguồn: Nghị quyết 17/NQ/TU ngày 15/9/1997 của Tỉnh uỷ Hải Dương, Lịch sử tỉnh Hải Dương, tập IV)

Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp từng bước phát triển theo hướng mới, bên cạnh các nhà máy, xí nghiệp quốc doanh đã xuất hiện các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp ngoài quốc doanh có bước phát triển với nhiều hình thức đa dạng, góp phần quan trọng trong việc sản xuất hàng hoá tiêu dùng của tỉnh.

Các đơn vị thương nghiệp quốc doanh và hệ thống hợp tác xã mua bán trên địa bàn tỉnh chuyển hoạt động sang hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường. Bên cạnh đó, các đơn vị thương nghiệp tư nhân từng bước phát triển và dần chiếm ưu thế (năm 1990, tỉ trọng thương nghiệp tư nhân chiếm trên 60% tổng mức bán lẻ của tỉnh).

Từ năm 1986 đến năm 1991, những chính sách đổi mới của Đảng đã đưa nền kinh tế Hải Dương có những thay đổi căn bản về bản chất và bước đầu đạt được những kết quả quan trọng, tạo nền móng cho bước phát triển tiếp theo. Song song với thực hiện đổi mới trong phát triển kinh tế, Hải Dương chú trọng xây dựng nếp sống văn hoá, thực hiện phổ cập giáo dục, xoá mù chữ. Năm 1991, vùng đất Hải Dương đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học.



1. Hoàn thành bảng sau về những thành tựu của vùng đất Hải Dương trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế giai đoạn 1976 – 1991 vào vở.

Lĩnh vực	Thành tựu (giai đoạn 1976 – 1985)	Thành tựu (giai đoạn 1986 – 1991)
Nông nghiệp	–	–
Công nghiệp	–	–
Thương nghiệp	–	–

2. Đánh giá về những thành tựu kinh tế – văn hoá trong quá trình đổi mới tại vùng đất Hải Dương từ năm 1986 đến năm 1991.



Tìm hiểu, giới thiệu về một công trình kinh tế công nghiệp được phát triển trong những năm 1976 – 1991 tại vùng đất Hải Dương.

HẢI DƯƠNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (1991 – 2020)



Công cuộc đổi mới kinh tế từ năm 1986 đã tạo bước chuyển căn bản và đặt nền móng quan trọng cho nền kinh tế Hải Dương phát triển. Sau năm 1991, cùng với những thuận lợi của bối cảnh quốc tế, trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Hải Dương với vị trí quan trọng trong tam giác chiến lược Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh đã vươn lên mạnh mẽ.

Những năm 1991 – 2020, Hải Dương đã đạt những thành tựu tiêu biểu nào trong phát triển kinh tế?



1 Hải Dương giai đoạn (1991 – 1997)



Trong những năm 1991 – 1997, vùng đất Hải Dương đã đạt những thành tựu kinh tế như thế nào?

Từ năm 1991, Hải Dương tiếp tục đẩy mạnh đổi mới quản lý kinh tế. Trong nông nghiệp, thực hiện giao ruộng đất ổn định, lâu dài theo nhân khẩu cho hộ nông dân để chủ động tổ chức sản xuất. Trong công nghiệp, tiếp tục tăng cường đổi mới về cơ chế quản lý và cơ cấu kinh tế.

Tư liệu

Đầu năm 1991, Tỉnh uỷ Hải Dương đã đề ra nhiều biện pháp để phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

– Triệt để khai thác mọi tiềm năng kinh tế của địa phương, tạo cơ hội thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với nhiều hình thức sở hữu và quy mô khác nhau,...

– Tập trung vốn đầu tư để củng cố và phát triển các xí nghiệp trọng yếu của tỉnh; kiên quyết giải thể các xí nghiệp sản xuất kinh doanh thua lỗ.

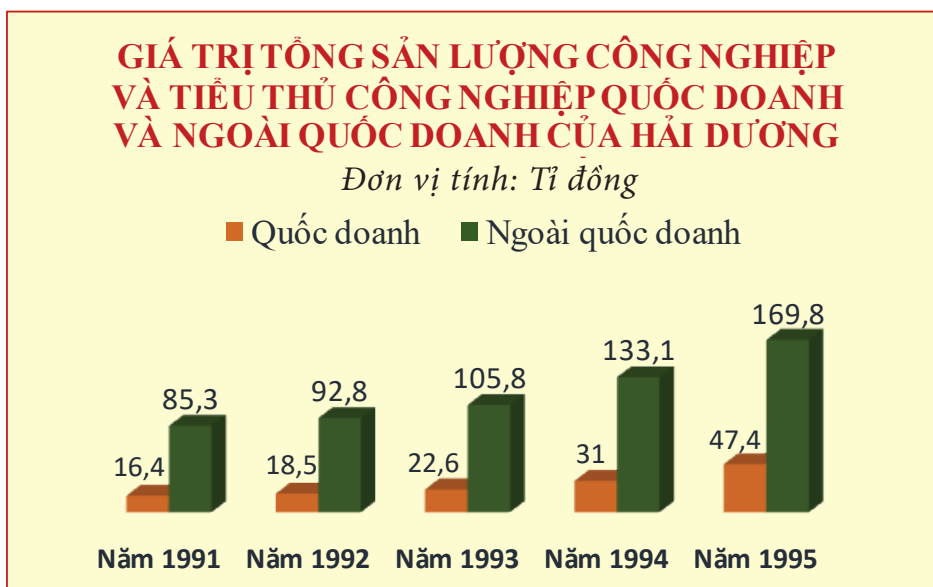
– Tăng cường liên doanh, liên kết để tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, công nghệ... của các xí nghiệp công nghiệp trung ương trên địa bàn tỉnh.

(Nguồn: Báo cáo của UBND tỉnh về công nghiệp năm 1991, Lịch sử tỉnh Hải Dương tập IV, trang 428)

Nền kinh tế vùng đất Hải Dương trong giai đoạn này có nhiều chuyển biến, đặc biệt là kinh tế công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

– Các làng nghề truyền thống được khôi phục và phát triển (năm 1993, vùng đất Hải Dương có gần 18 000 hộ làm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chiếm 80% giá trị công nghiệp địa phương; trên 14 000 hộ kinh doanh, đảm bảo trên 70% hàng hoá bán lẻ trên địa bàn tỉnh).

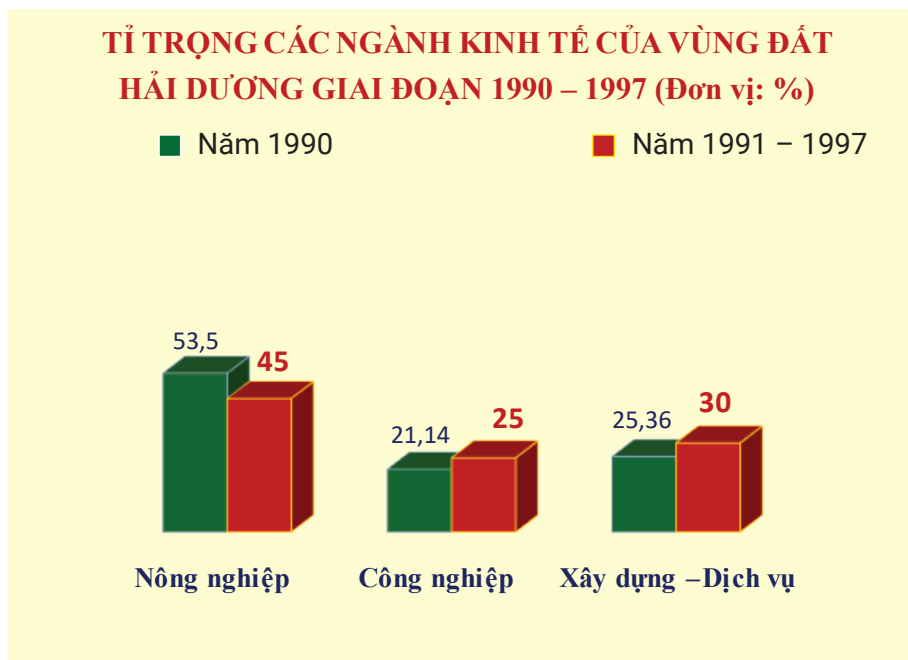
– Giá trị tổng sản lượng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của các đơn vị sản xuất ngoài quốc doanh chiếm ưu thế:



(Nguồn: Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công nghiệp năm 1991, Lịch sử tỉnh Hải Dương tập IV, trang 431)

Từ năm 1995, vùng đất Hải Dương xuất hiện các mô hình sản xuất mới là các công ty trách nhiệm hữu hạn công nghiệp. Đặc biệt, các đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập và hoạt động: Xí nghiệp chế tác kim cương, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ford Việt Nam, Công ty Thức ăn chăn nuôi Hoa Kỳ...

Cơ cấu kinh tế của vùng đất Hải Dương thay đổi rõ rệt:



(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Cục thống kê tỉnh Hải Dương)

Sau 10 năm đổi mới, nền kinh tế của vùng đất Hải Dương đã thoát khỏi khủng hoảng, suy thoái, phát triển cả về quy mô và tốc độ, các ngành kinh tế dịch vụ phát triển ngày càng đa dạng, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện đáng kể, tạo tiền đề quan trọng cho bước phát triển mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2 Hải Dương giai đoạn 1997 – 2020

Trong những năm 1997 – 2020, Hải Dương đã đạt những thành tựu tiêu biểu về kinh tế như thế nào?

Thực hiện đường lối Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng năm 1996, Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XII đề ra chủ trương thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Chủ trương này tiếp tục được đẩy mạnh và nâng cao trong các kì Đại hội Đảng bộ tỉnh (từ Đại hội lần thứ XIII năm 2000 đến Đại hội lần thứ XVII năm 2020), đưa Hải Dương bước vào thời kì phát triển nhanh chóng.

* **Kinh tế nông nghiệp:** Được phát triển theo hướng kinh tế hàng hoá nên từ sau năm 1997, kinh tế nông nghiệp Hải Dương đã có sự chuyển đổi mạnh mẽ về cây

trồng. Bên cạnh các cây lương thực như lúa, ngô, khoai, là hệ thống cây trồng ngày càng phong phú như cây rau màu, đậu, hành, tỏi, cà rốt và hệ thống cây ăn quả (vải, cam, quýt...). Do áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất nên năng suất nông nghiệp không ngừng tăng, đáp ứng nhu cầu của thị trường.



Trên địa bàn tỉnh Hải Dương ngày càng xuất hiện nhiều các vùng chuyên canh nổi tiếng sản xuất quy mô lớn như vùng sản xuất hành, tỏi tại thị xã Kinh Môn; vùng trồng cà rốt tại huyện Cẩm Giàng, Nam Sách; vùng trồng vải tại huyện Thanh Hà, thành phố Chí Linh; vùng trồng cam quýt tại xã Thất Hùng, thị xã Kinh Môn và thôn Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng..., tạo nên những sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao.



Hình 3.9. Vùng chuyên canh cây cà rốt tại xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng
(Nguồn: Báo Hải Dương)



Hình 3.10. Vùng chuyên canh hành, tỏi tại thị xã Kinh Môn
(Nguồn: Báo Hải Dương)

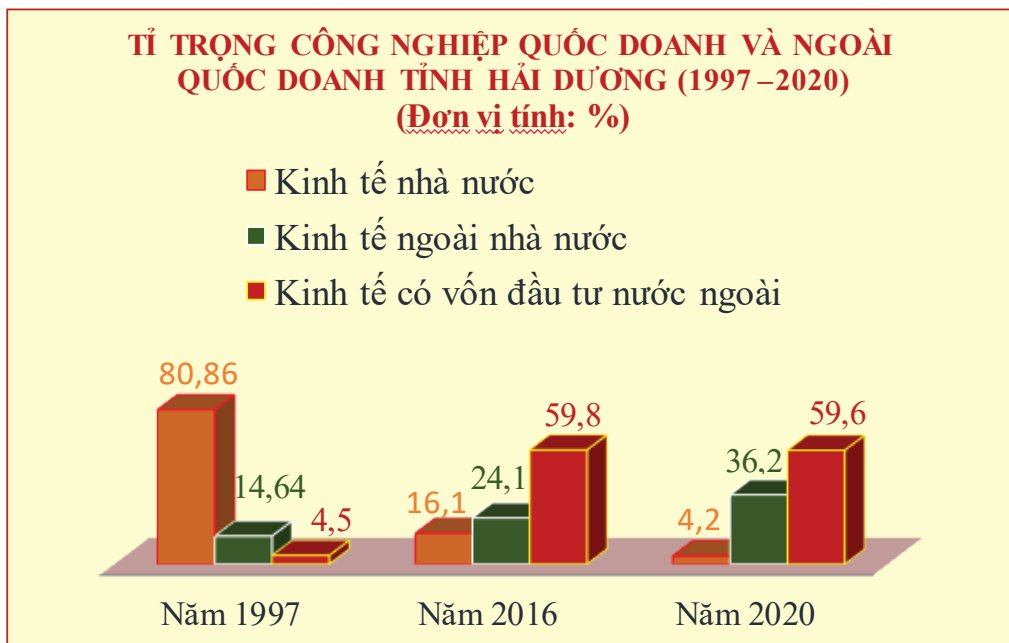


Hình 3.11. Vùng chuyên canh cam tại xã Thất Hùng, thị xã Kinh Môn
(Nguồn: Báo Hải Dương)



Hình 3.12. Vùng chuyên canh cây vải thiều tại huyện Thanh Hà
(Nguồn: Báo Hải Dương)

* **Kinh tế công nghiệp, thủ công nghiệp:** Với việc phát triển kinh tế nhiều thành phần, nên từ năm 1997 đến năm 2020, Hải Dương đã có những bước chuyển biến căn bản, trong đó công nghiệp ngoài quốc doanh và các ngành công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng chiếm ưu thế.



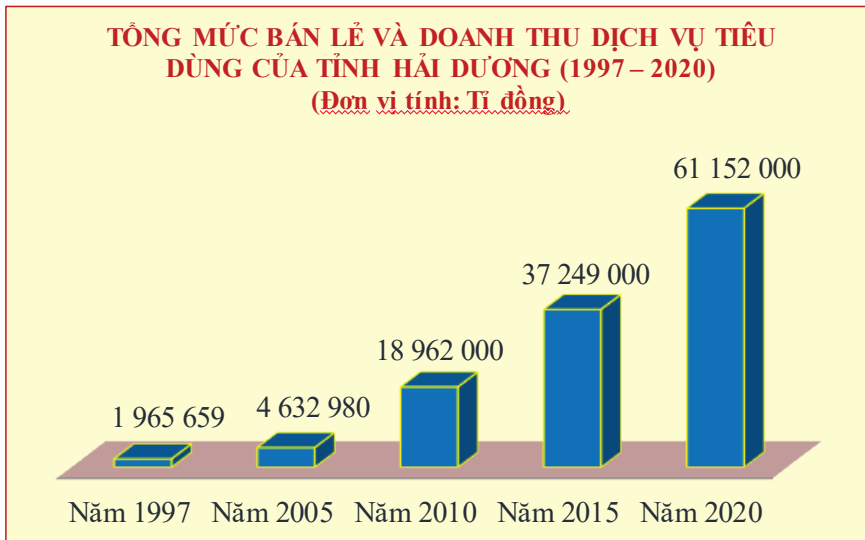
(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Cục thống kê tỉnh Hải Dương)

Cùng với tác động từ nhiều thành phần kinh tế, quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá đã thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế công nghiệp của Hải Dương trong giai đoạn này tăng nhanh: Năm 2015, giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh tăng gấp 36 lần so với năm 1997. Giai đoạn 2016 – 2020, tốc độ tăng trưởng công nghiệp của tỉnh đạt 10,9%/năm. Hằng năm, công nghiệp đóng góp trên 50% mức tăng trưởng chung của toàn tỉnh.

Các ngành thủ công nghiệp được khuyến khích phát triển, mở rộng, nên từ sau năm 1997, các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh được khôi phục và ngày càng phát triển mở rộng. Các sản phẩm thủ công nghiệp của các làng nghề ngày càng khẳng định thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước như: rượu Phú Lộc, đồ gỗ Đông Giao, vàng bạc Châu Khê, gốm Chu Đậu, bánh đậu xanh Hải Dương, bánh gai Ninh Giang...

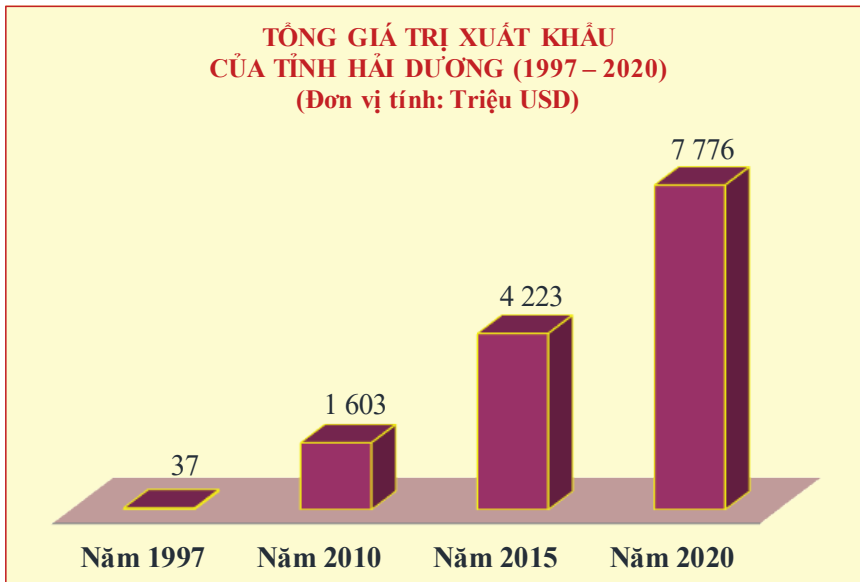
* **Kinh tế thương nghiệp và dịch vụ:** Một trong những mục tiêu quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh từ sau năm 1997 là đẩy mạnh phát triển thương mại và dịch vụ. Từ các chính sách khuyến khích, ưu tiên của tỉnh, kinh tế thương nghiệp đã có những bước phát triển bứt phá.

Về nội thương:



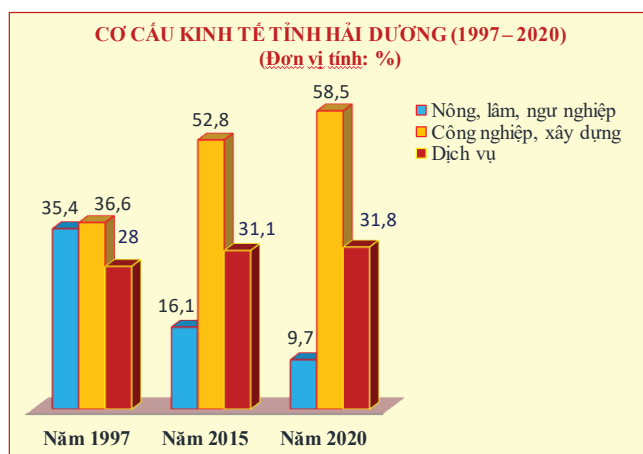
(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Niên giám Thống kê tỉnh Hải Dương)

Về ngoại thương:



(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Niên giám Thống kê tỉnh Hải Dương)

Công cuộc thực hiện và đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã đưa kinh tế Hải Dương giai đoạn 1997 – 2020 phát triển toàn diện, đạt nhiều thành tựu. Tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh những năm 2016 – 2020 tăng bình quân 8,8%/năm, cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Quy mô kinh tế năm 2020 đứng thứ 11 trong cả nước. Cơ cấu kinh tế thay đổi nhanh theo hướng công nghiệp hoá:



(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Niên giám Thống kê tỉnh Hải Dương)

Những thành tựu phát triển của tỉnh trong những năm 1997 – 2020 đã đưa Hải Dương nhanh chóng trở thành một trọng điểm kinh tế ở miền Bắc.

Cùng với sự phát triển kinh tế, văn hoá – giáo dục ở tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực: Hải Dương luôn đứng trong top đầu của cả nước về chất lượng giáo dục; dịch vụ y tế được cải thiện đáng kể, giúp nâng cao chất lượng đời sống cho nhân dân.



Lập bảng thống kê về các thành tựu tiêu biểu của Hải Dương trong phát triển kinh tế những năm 1997 – 2020 theo mẫu sau vào vở:

Stt	Lĩnh vực	Thành tựu nổi bật
1	Kinh tế nông nghiệp	
2	Kinh tế công nghiệp	
3	Kinh tế tiểu thủ công nghiệp	
4	Kinh tế thương nghiệp	
5	Cơ cấu kinh tế	
6	Văn hoá, giáo dục	



1. Đánh giá về công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Hải Dương từ năm 1997 – 2020.
2. Tìm hiểu, giới thiệu về sự phát triển của một lĩnh vực/ngành kinh tế, văn hoá, giáo dục trong những năm 1997 – 2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ TỈNH HẢI DƯƠNG

Mục tiêu

- Trình bày được đặc điểm dân số, sự phân bố dân cư và các thành phần dân tộc tỉnh Hải Dương.
- Nhận xét được quá trình gia tăng dân số của tỉnh qua các thời kì.
- Phân tích được ảnh hưởng của phân bố dân cư và thành phần dân tộc đối với sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Hải Dương.
- Liên hệ về sự phân bố dân cư và các thành phần dân tộc tại địa phương, nơi em sinh sống.
- Có ý thức giữ gìn và phát huy tinh thần đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Hải Dương.



Hình 4.1. Cảnh quan đô thị của tỉnh Hải Dương

QUY MÔ DÂN SỐ VÀ SỰ GIA TĂNG DÂN SỐ



Tỉnh Hải Dương là tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng, có lịch sử phát triển lãnh thổ từ rất sớm, có nhiều điều kiện thuận lợi để sinh sống. Do vậy, Hải Dương hiện nay thuộc các tỉnh có dân số đông của cả nước. Trong những năm gần đây, Hải Dương đạt được những kết quả đáng kể trong việc thực hiện chính sách dân số, tỉ lệ sinh thô giảm, đặc biệt, tỉ lệ tử thô giảm đáng kể, chất lượng cuộc sống ngày càng được cải thiện. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội với nền kinh tế hội nhập, tỉ lệ gia tăng tự nhiên có nhiều biến động và xu hướng tăng.

Em hãy cho biết tại sao tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số tỉnh Hải Dương lại có xu hướng tăng trong những năm gần đây?



1 Quy mô dân số

Dựa vào thông tin và bảng số liệu, hãy nhận xét về quy mô diện tích, dân số của Hải Dương so với một số tỉnh, thành phố trên cả nước năm 2022.



Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, dân số tỉnh Hải Dương không ngừng thay đổi. Theo số liệu trong sách Thống kê Việt Nam thế kỉ XX của Tổng cục Thống kê (nhà xuất bản Thống kê) năm 1921, dân số tỉnh Hải Dương là 592 000 người; năm 1955 dân số tỉnh Hải Dương là 701 081 người. Đến năm 1997, sau khi tỉnh Hải Dương được tái lập, dân số của Hải Dương là 1 630 599 người, đến hết năm 2022 là 1 936 775 người.

Bảng 1. Số liệu về dân số, diện tích một số tỉnh, thành trên cả nước năm 2022

STT	Tỉnh/ Thành phố	Diện tích (km ²)	Dân số (nghìn người)
1	Hà Nội	3 359,8	8 435,6
2	Hải Dương	1 668,3	1 936,78
3	Hải Phòng	1 526,5	2 088,2
4	Nam Định	1 668,8	1 876,9
5	Vĩnh Phúc	1 236,0	1 197,6
6	Thái Bình	1 584,6	1 878,5
7	Quảng Ninh	6 207,9	1 362,9

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương, năm 2022)

Hải Dương là tỉnh thuộc Đồng bằng sông Hồng, có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế – xã hội; với lịch sử khai thác lãnh thổ từ rất sớm, Hải Dương đã thu hút được số lượng lao động đông đảo. Tính đến hết năm 2022, Hải Dương có 1 936 775 người đứng thứ 8/63 tỉnh, thành phố trên cả nước, đứng thứ 3/10 tỉnh, thành phố trong khu vực đồng bằng sông Hồng và diện tích đứng thứ 51/63 tỉnh, thành phố của cả nước.

Hải Dương được đánh giá là địa phương có cơ cấu “dân số vàng”, với dân số đông, nguồn lao động dồi dào là cơ hội lớn để phát huy hiệu quả nguồn nhân lực, góp phần vào sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, chiến lược ổn định và phát triển dân số vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển kinh tế – xã hội của nước ta nói chung và tỉnh Hải Dương nói riêng.

Với dân số đông, nguồn lao động dồi dào đã cung cấp nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp đang hoạt động. Hiện nay, tỉnh Hải Dương đã đưa vào hoạt động 11 khu công nghiệp và dự kiến sẽ đưa vào hoạt động 10 khu công nghiệp trong những năm sắp tới thu hút hàng trăm nghìn lao động trên địa bàn tỉnh và nguồn lao động của các địa phương lân cận từ đó làm thay đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh.



Hình 4.2. Phân xưởng sản xuất điện tử khu công nghiệp Đại An (thành phố Hải Dương)

2 Gia tăng dân số

2.1. Tỷ suất sinh thô

Quan sát biểu đồ tỷ lệ sinh thô của Hải Dương, hãy nhận xét, so sánh tỷ lệ sinh thô của Hải Dương với cả nước và Đồng bằng sông Hồng, giai đoạn 2009 – 2021.

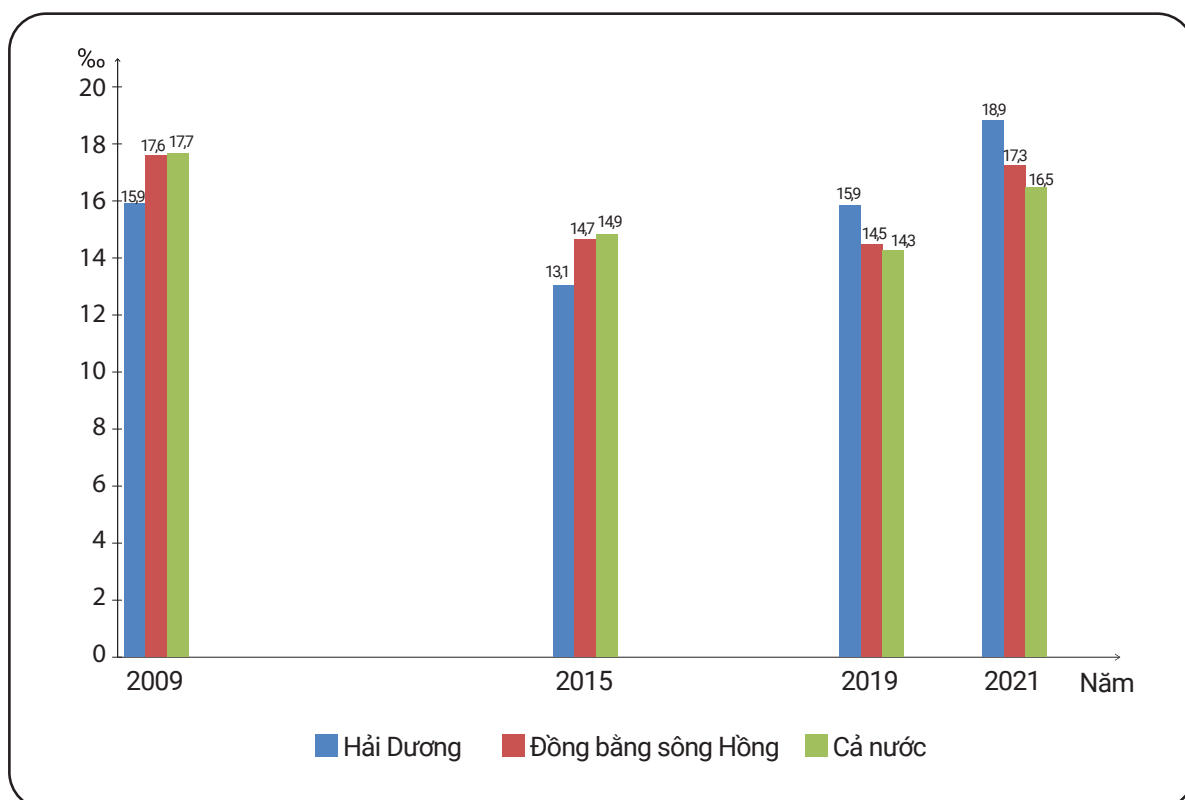
Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng và Nhà nước ta có nhiều chính sách phát triển an sinh xã hội, chính sách về dân số với mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Đến năm 2003, Pháp lệnh dân số có hiệu lực, các chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình được thực hiện triệt để. Hải Dương đã ban hành Chương trình hành

động thực hiện công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình và trẻ em, từ đó tỉ suất sinh giảm và khá ổn định.

Ở Hải Dương, giai đoạn 1961-1975 số con trung bình của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ giảm đáng kể, từ 6,2 con xuống còn 5,2 con. Tỉnh Hải Dương đã gần như đạt được mô hình gia đình hai con, đạt mức sinh thay thế từ năm 2003 - 2017.

Đến năm 2018, số con trung bình của phụ nữ độ tuổi sinh đẻ lại có xu hướng tăng, đặc biệt là khu vực thành thị làm cho tỉ suất sinh thô của Hải Dương trong những năm gần đây có nhiều biến động và có xu hướng tăng và cao hơn so với trung bình của khu vực và cả nước.



Biểu đồ: Tỉ lệ sinh thô của Hải Dương, Đồng bằng sông Hồng và cả nước giai đoạn 2009 - 2021

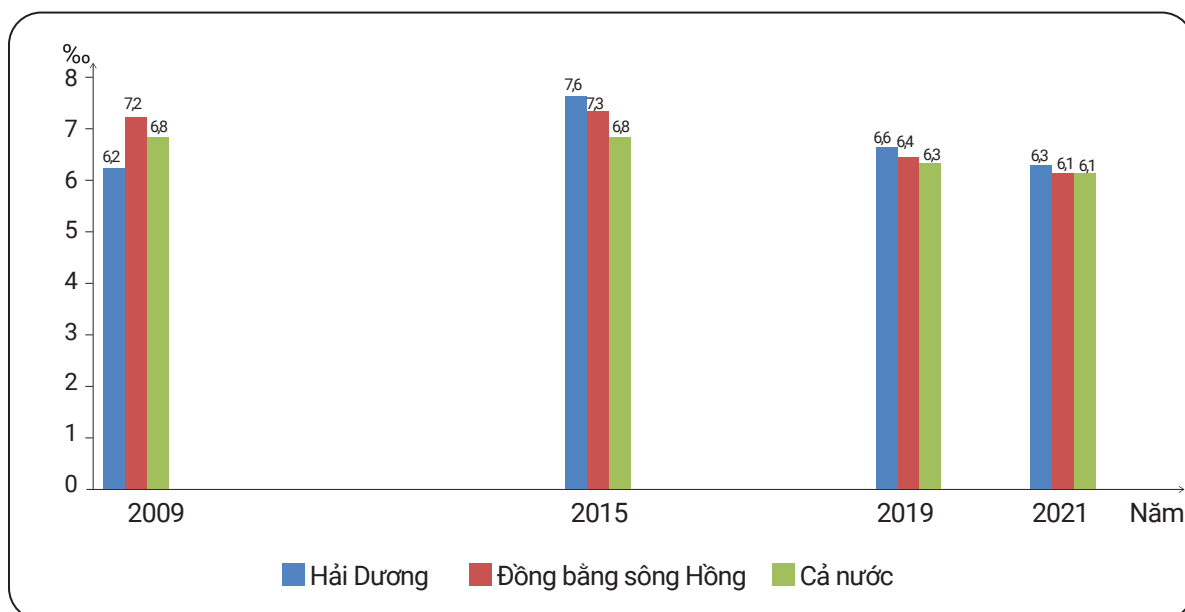
(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Có nhiều nguyên nhân tác động đến tỉ suất sinh thô nhưng quan trọng nhất là các yếu tố tự nhiên - sinh học, phong tục, tập quán, tâm lí gia đình - xã hội, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình ở địa phương.

Tỉ lệ sinh trong những năm gần đây có xu hướng tăng, trong điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn khó khăn, chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế từ đó đã tác động tiêu cực đến vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, vấn đề giải quyết việc làm, tăng áp lực cho giáo dục, y tế và ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người dân.

2. Tỉ suất tử thô

Quan sát biểu đồ thể hiện tỉ lệ tử thô của Hải Dương. Hãy nhận xét tỉ suất tử thô của tỉnh Hải Dương so với Đồng bằng sông Hồng và cả nước giai đoạn 2009 - 2021.



Biểu đồ: Tỉ lệ tử thô của Hải Dương, Đồng bằng sông Hồng và cả nước giai đoạn 2009 – 2021

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Tỉ suất tử thô của tỉnh Hải Dương có sự biến động, trong những năm gần đây có xu hướng giảm. Tuy nhiên, vẫn ở mức cao hơn so với khu vực Đồng bằng sông Hồng và cả nước.

Có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến tỉ suất tử thô như bệnh tật, tử vong ở trẻ sơ sinh, tai nạn và số lượng người cao tuổi ngày càng tăng. Đối với Hải Dương, tỉ suất tử thô vẫn ở mức cao chủ yếu do sự già hoá dân số, tỉ lệ người già tăng cao.

3 Gia tăng tự nhiên

Qua bảng số liệu, hãy nhận xét, so sánh tỉ lệ gia tăng tự nhiên của Hải Dương so với Đồng bằng sông Hồng và cả nước.

Bảng 2. Tỷ lệ gia tăng dân số của tỉnh Hải Dương, Đồng bằng sông Hồng và cả nước giai đoạn 2009 - 2021

(Đơn vị: %)

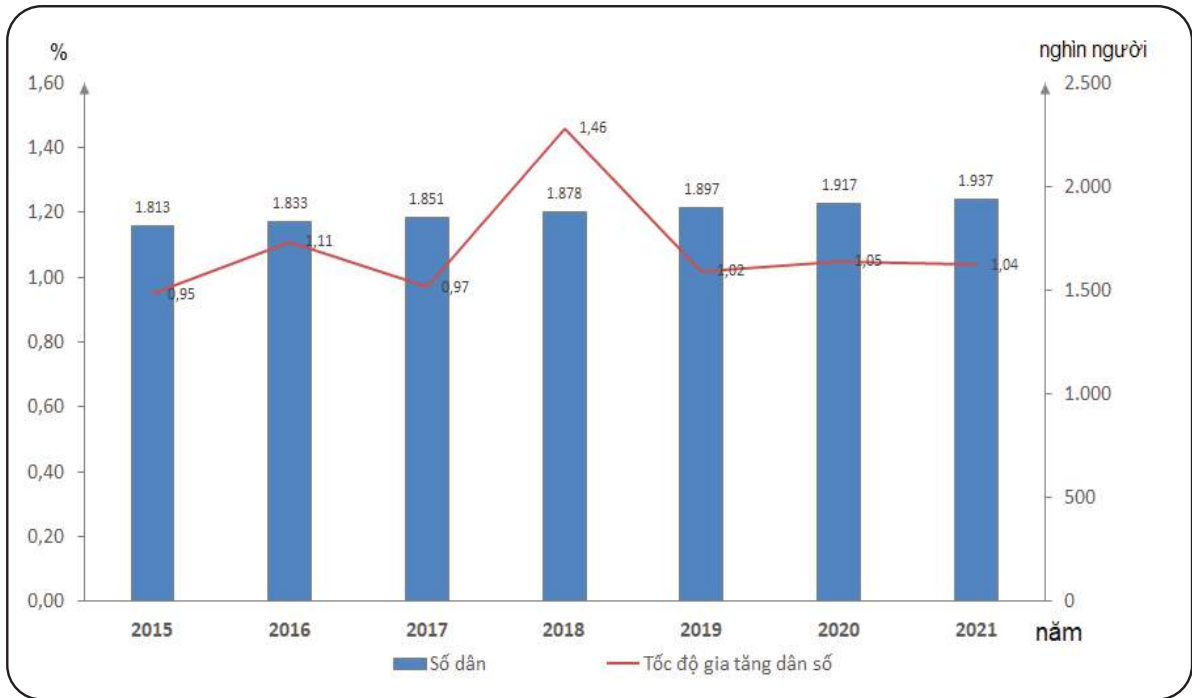
Năm	2009	2015	2019	2021
Hải Dương	0,35	0,95	1,02	1,04
Đồng bằng sông Hồng	0,74	1,37	1,48	1,32
Cả nước	1,06	1,12	1,15	0,94

(Nguồn Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Sau năm 1954, khi miền Bắc được giải phóng, Chính phủ nước Việt Nam đã có nhiều chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình, coi đó là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều chương trình hành động về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong công tác dân số. Thực hiện chính sách “mỗi gia đình nên chỉ có từ 1 đến 2 con để nuôi dạy cho tốt”. Kết quả đạt được có nhiều tiến bộ, tỉ suất gia tăng tự nhiên giảm (năm 1955 tỉ suất gia tăng tự nhiên là 3,7% giảm xuống còn 1,31% năm 1997). Tuy nhiên, tỉ lệ gia tăng dân số của tỉnh Hải Dương từ năm sau 2009 đến có xu hướng tăng khá nhanh, từ năm 2021 đến nay tỉ lệ gia tăng dân số của tỉnh cao hơn so với cả nước.

4 Gia tăng dân số

Qua biểu đồ thể hiện số dân và gia tăng dân số tỉnh Hải Dương. Nhận xét về sự gia tăng dân số. Theo em nhân tố nào làm ảnh hưởng đến sự biến động dân số của tỉnh?



Biểu đồ: Số dân và gia tăng dân số của Hải Dương giai đoạn 2015 – 2021

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương năm 2022)

Gia tăng dân số là tổng của gia tăng dân số tự nhiên và gia tăng dân số cơ học. Trong điều kiện phát triển kinh tế mở cửa hội nhập như hiện nay, gia tăng cơ học có tác động ngày càng lớn đến sự biến động dân số của tỉnh.

Tính đến hết năm 2022, toàn tỉnh có 11 khu công nghiệp đang hoạt động và trong thời gian tới sẽ có hàng chục khu công nghiệp mới sẽ đi vào hoạt động. Sự phát triển của các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã thu hút lực lượng lao động từ các vùng nông thôn của tỉnh và đặc biệt là thu hút hàng trăm nghìn lao động từ các tỉnh khác đến sinh sống và làm việc. Hầu hết lao động đều trong độ tuổi sinh đẻ nên làm cho tỉ lệ sinh của tỉnh ngày càng tăng trong những năm gần đây. Từ đó làm cho dân số của tỉnh ngày càng tăng, từ năm 2018 đến năm 2022, mỗi năm dân số của tỉnh tăng trung bình khoảng 20.000 người.

Giai đoạn từ năm 2015 - 2022, tỉ lệ gia tăng dân số trung bình của tỉnh Hải Dương là 1,1%/năm. Trong đó tỉ lệ dân số thành thị tăng nhanh, cho thấy quá trình đô thị hoá của tỉnh trong những năm gần đây tăng khá cao.

Dân số đông và tăng khá nhanh, nguồn lao động dồi dào, cung cấp nguồn nhân lực phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, sự gia tăng dân số chưa phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế từ đó làm gia tăng sức ép về các vấn đề an sinh xã hội và môi trường.



1. Nhận xét về quy mô dân số của tỉnh Hải Dương so với một số tỉnh lân cận.
2. Trình bày sự thay đổi tỉ suất sinh, tỉ suất tử ở Hải Dương.
3. Những nguyên nhân nào làm cho tỉ lệ tử thô của Hải Dương cao hơn của khu vực và của cả nước?



Tại địa phương nơi em sinh sống, tỉ lệ gia tăng tự nhiên có sự thay đổi như thế nào. Hãy giải thích nguyên nhân.



CƠ CẤU DÂN SỐ VÀ CÁC THÀNH PHẦN DÂN TỘC



Trong những năm gần đây, Hải Dương được đánh giá là địa phương có cơ cấu "dân số vàng" cung cấp nguồn nhân lực dồi dào cho các ngành kinh tế. Với sự đa dạng của các thành phần dân tộc đã tạo nên một bức tranh phong phú về văn hoá, phong tục, tập quán, từ đó tạo nên một nét văn hoá riêng của người Hải Dương "Văn hoá Xứ Đông. Tuy nhiên hiện nay, Hải Dương đang gặp sức ép không nhỏ từ việc già hoá dân số, sự chênh lệch dân số giữa nam giới và nữ giới.

Em hãy cho biết tại sao tỉ lệ nam giới của tỉnh Hải Dương lại có nhiều biến động trong những năm gần đây?

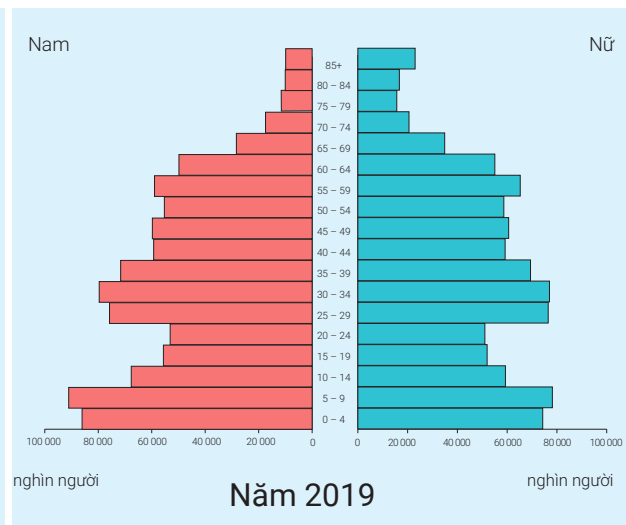
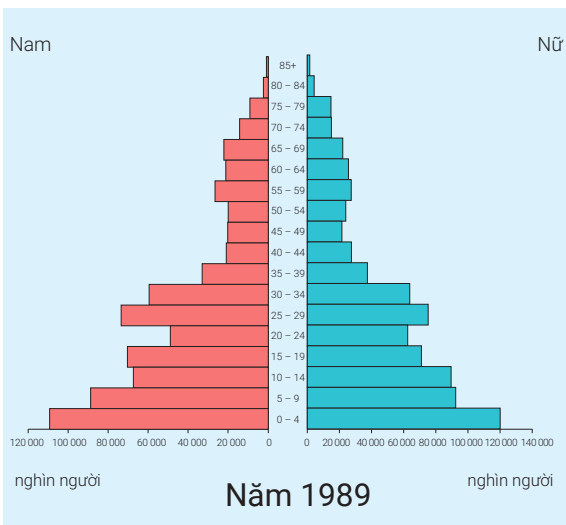


1 Cơ cấu theo độ tuổi



Quan sát tháp dân số của Hải Dương qua các thời kỳ, hãy cho biết:

- So sánh hình dạng tháp dân số năm 1989 và năm 2019 của tỉnh Hải Dương.
- Nhận xét sự thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi của tỉnh Hải Dương qua các năm trên.



Cơ cấu dân số theo độ tuổi của Hải Dương có sự thay đổi theo hướng già hoá dân số, tuổi thọ trung bình ngày càng tăng. Năm 2022, tuổi thọ trung bình của dân số Hải Dương là 74,84. Cụ thể: nhóm tuổi từ 0 đến dưới 14 tuổi có xu hướng giảm dần, từ 15 tuổi đến 59 tuổi tăng khá nhanh, từ trên 60 tuổi có xu hướng tăng; đặc biệt số người trên 85 tuổi tăng nhanh. Đây được coi là thời kì “dân số vàng” của tỉnh Hải Dương, ngoài việc cung cấp nguồn nhân lực dồi dào cho việc phát triển kinh tế thì số người cao tuổi chiếm tỉ lệ cao sẽ gây áp lực cho các vấn đề phúc lợi, an sinh xã hội, y tế và chăm sóc người cao tuổi.

Bảng 3. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của tỉnh Hải Dương năm 1999 và năm 2019

(Đơn vị: %)

Độ tuổi \ Năm	1999	2019
	0 – 14	30,82
15 – 59	58,58	60,28
60 trở lên	9,49	15,55

Qua bảng số liệu trên, hãy nhận xét sự thay đổi về cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của Hải Dương, giai đoạn 1999 - 2019.

2 Cơ cấu dân số theo giới tính

Qua bảng số liệu, hãy nhận xét sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo giới tính giai đoạn 1960 - 2019 và giải thích.

Bảng 4. Tỉ lệ dân số phân theo giới tính của Hải Dương qua các thời kì

Năm	Tổng dân số (Người)	Nam		Nữ	
		Số người	Tỉ lệ (%)	Số người	Tỉ lệ (%)
1960	841 782	387 164	46,0	454 618	54,0
1979	1 182 199	523 060	44,24	659 139	55,76
1989	1 507 595	710 982	47,16	796 613	52,84
2019	1 896 911	942 710	49,7	954 210	50,3

Theo kết quả tổng điều tra dân số từ sau khi Miền Bắc được giải phóng năm 1954 đến năm 1979, tỉ lệ nam giới thấp hơn nhiều so với tỉ lệ nữ giới (thấp hơn từ 8 – 10%). Tuy nhiên, cho đến những năm gần đây, sự chênh lệch giữa tỉ lệ nam giới với tỉ lệ nữ giới đã giảm xuống, dần cân bằng hơn.

3 Chính sách dân số

Với đặc thù là tỉnh có dân số đông, mật độ dân số cao và đang trong thời kỳ phát triển kinh tế theo xu hướng hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế. Tỉnh Hải Dương đã có những chính sách phát triển dân số để phù hợp với xu thế chung của cả nước và của tỉnh nhà. Qua mỗi giai đoạn, đất nước ta nói chung và tỉnh Hải Dương nói riêng đều có những chính sách dân số cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và đặc biệt là sau năm 1954, miền Bắc được giải phóng. Chính phủ rất quan tâm đến công tác dân số, chăm sóc sức khỏe và nâng cao mức sống của nhân dân. Hội đồng Chính phủ đã ban hành nhiều Quyết định liên quan đến vấn đề kế hoạch hoá dân số để giảm mức sinh. Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Hải Dương lúc đó chỉ đạo các cấp các ngành tuyên truyền, phổ biến cho các tầng lớp nhân dân thực hiện việc sinh đẻ có kế hoạch. Bước đầu đã có kết quả góp phần giảm tỉ suất sinh so với giai đoạn trước (năm 1960 tỉ suất sinh là 5,4% giảm xuống còn 1,64% năm 1999).

Bên cạnh mục tiêu của chính sách dân số là giảm tỉ lệ sinh, tỉnh Hải Dương cũng có những chính sách phân bố dân cư từ những vùng đông dân đến những vùng thưa dân để đảm bảo nguồn nhân lực phát triển đồng bộ kinh tế - xã hội.



Hình 4.3. Thành phố Chí Linh ngày nay



Hình 4.4. Vùng nông thôn Thanh Miện

4 Thành phần dân tộc

Đọc thông tin và dựa vào hiểu biết của mình, hãy nhận xét về các dân tộc và sự phân bố các dân tộc đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Trong lịch sử hình thành và phát triển, tỉnh Hải Dương đã có 23 dân tộc anh em cùng sinh sống trên địa bàn. Tuy nhiên, hiện nay chỉ có một số dân tộc anh em cùng sinh sống. Trong đó, nhiều nhất là dân tộc Kinh chiếm tới 99,7%, sau đó là dân tộc Sán Diu chiếm 0,09%, dân tộc Hoa chiếm 0,06%, dân tộc Tày chiếm 0,01% còn lại các dân tộc khác chiếm 0,14%.

Các dân tộc ít người sinh sống tập trung ở một số xã, phường thuộc khu vực vùng đồi núi của thành phố Chí Linh. Các dân tộc sinh sống trên địa bàn luôn đoàn kết, phát huy những thế mạnh về truyền thống trong sản xuất, văn hoá, tạo nên sức mạnh phát triển kinh tế - xã hội góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Tuy nhiên, vẫn còn sự chênh lệch đáng kể về trình độ, mức sống giữa các dân tộc trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Trong những năm gần đây, chính quyền địa phương các cấp đã có những chương trình, kế hoạch để giảm bớt sự chênh lệch về kinh tế, mức sống giữa các dân tộc; đặc biệt là Chương trình Đại đoàn kết dân tộc đang được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phát động và khuyến khích triển khai sâu rộng đến từng khu dân cư.

Ngày Hội Đại đoàn kết dân tộc tại các khu dân cư trên địa bàn tỉnh là chương trình do Tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hải Dương phát động từ năm 2003. Với 20 năm kể từ khi phát động, tổ chức đã huy động nhân dân đóng góp được hơn 2 000 tỉ đồng, 9 000 ha đất, 987 000 ngày công, hỗ trợ xây nhà mới 4 739 ngôi nhà, trao tặng hàng trăm nghìn suất quà, học bổng cho học sinh nghèo giá trị hơn 250 tỉ đồng cho người nghèo... với những hoạt động thiết thực đó đã bảo tồn, phát huy truyền thống, giá trị văn hoá dân gian của mỗi cộng đồng, dân tộc.



Hình 4.5. Tổng kết 20 năm tổ chức ngày hội Đại đoàn kết dân tộc (Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hải Dương)



Người Kinh ở Hải Dương phân bố ở các huyện, thị xã, thành phố, người Kinh có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp và có tay nghề cao trong sản xuất công nghiệp và các ngành nghề thủ công truyền thống.

Người Hoa, tụ cư khá sớm về các xã Hoàng Hoa Thám và Bắc An (thành phố Chí Linh) với một số họ chính như (Phù, Lã, Hoàng, Từ, Lâm), đa số người Hoa theo Phật giáo, Nho giáo và có ảnh hưởng trong cuộc sống như các phong tục chọn đất, làm nhà, cưới xin, xem tuổi..., người Hoa tôn trọng tôn ti trật tự, đạo nghĩa hiếu của con cháu với ông, bà, bố, mẹ.

Người Tày, tập trung chủ yếu ở Chí Linh, thuộc nhóm ngôn ngữ Tày – Thái có các họ chủ yếu như (Lã, Lý, Hoàng). Hiện nay, người Tày ở Chí Linh không còn nói, nghe hoặc mặc trang phục truyền thống của dân tộc Tày, họ đã nói và ăn mặc như người Kinh. Người Tày chủ yếu làm nông nghiệp trên sự kế thừa của người Kinh và người Hoa.

Người Sán Dìu, sinh sống tại các xã Bắc An, Hoàng Hoa Thám từ đầu thế kỉ XX với các họ như (Dương, Hoàng, Diệp, Lưu, Lý, Trần, Lê) mỗi dòng họ có tên đệm riêng để phân biệt họ và ngôi thứ. Hiện nay, người Sán Dìu mặc như người Kinh, có kinh nghiệm lâu đời trong việc trồng lúa nước, kỹ thuật làm vườn khá cao.

(Nguồn: Địa chí tỉnh Hải Dương năm 2008)



1. Trình bày đặc điểm chủ yếu về cơ cấu dân số và các thành phần dân tộc trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
2. Xác định các khu vực sinh sống của một số thành phần dân tộc ít người trên địa bàn tỉnh Hải Dương, nêu một số nét nổi bật về văn hoá, phong tục của dân tộc em.
3. Theo em, sự đa dạng về thành phần dân tộc tỉnh Hải Dương đã mang lại thuận lợi, khó khăn như thế nào đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh?



Tại địa phương nơi em sinh sống có những dân tộc nào? Hãy sưu tầm một số hình ảnh thể hiện nét văn hoá, phong tục về dân tộc đó. Chúng ta cần phải làm gì để xây dựng khối đoàn kết tại địa phương em?



SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ



Hải Dương là tỉnh có quy mô dân số khá lớn trong vùng đồng bằng sông Hồng. Tuy nhiên, mức độ tập trung dân cư khác nhau giữa các địa phương; những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến đặc điểm phân bố dân cư không đồng đều như: lịch sử khai thác lãnh thổ, các điều kiện tự nhiên, phong tục tập quán của người dân.

Dựa vào bản đồ phân bố dân cư, hiểu biết của mình, hãy xác định những khu vực có mật độ dân số cao, những khu vực có mật độ dân số thấp.

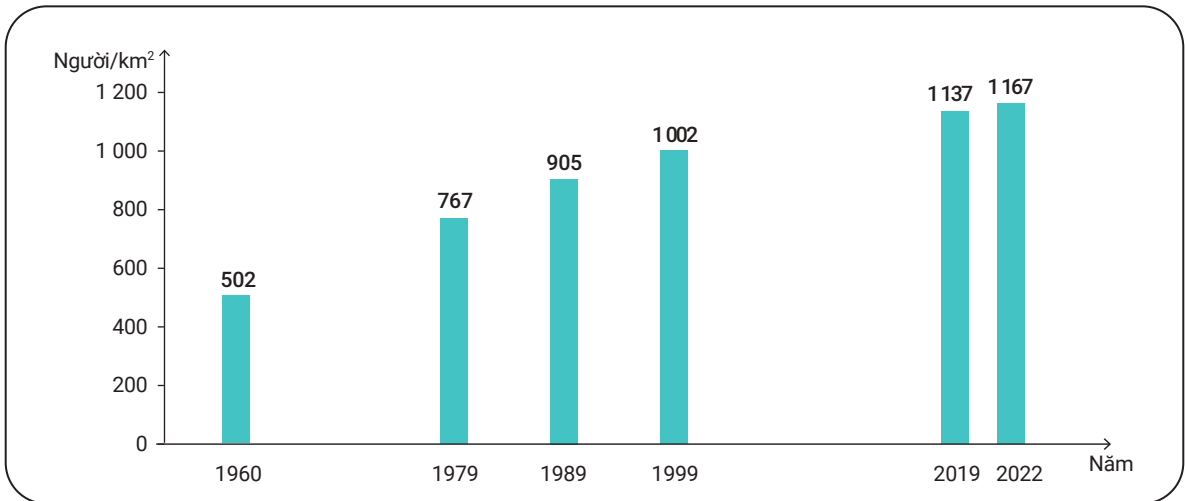


1 Mật độ dân số



Quan sát biểu đồ mật độ dân số tỉnh Hải Dương qua các thời kỳ, hãy nhận xét sự thay đổi về mật độ dân số của tỉnh.

Hiện nay, Hải Dương là tỉnh có dân số đông 1 936 775 nghìn người, diện tích không lớn 1 668,3 km² (năm 2022). Do vậy, Hải Dương thuộc các tỉnh có mật độ dân số cao so với các tỉnh trên cả nước với mật độ là 1 167 người/km², cao hơn trung bình của đồng bằng sông Hồng (1 102 người/km²), cao gần gấp 4 lần so với mật độ trung bình của cả nước (khoảng 300 người/km²).



Biểu đồ mật độ dân số tỉnh Hải Dương qua các thời kì

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương năm 2022)



Thị xã Hải Dương trước đây (năm 1960) có mật độ dân số rất cao, lên tới 7 012 người/km². Sau khi sáp nhập một số xã của các huyện Nam Sách, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Thanh Hà, mật độ dân số của thành phố Hải Dương hiện nay còn 2 667 người/km². Bên cạnh đó, thành phố Chí Linh là địa phương có mật độ dân số thấp nhất tỉnh với 627 người/km² và đây là địa phương có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.



Hình 4.6. Một góc thành phố Hải Dương ngày nay

2 Sự phân bố dân cư

Qua bảng số liệu, hãy so sánh và nhận xét mật độ dân số giữa các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh giai đoạn 1989 - 2022.

2.1. Giữa đồng bằng và vùng đồi núi

Dân số tập trung đông ở khu vực đồng bằng với mật độ dân số cao, chiếm tới hơn 85% dân số toàn tỉnh. Ở khu vực đồi núi, mật độ dân cư thấp hơn. Trong khi đó, khu vực vùng đồi núi thuộc thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn là khu vực tập trung nhiều tài nguyên thiên nhiên quan trọng của tỉnh.

Bảng 2. Mật độ dân số tỉnh Hải Dương và một số địa phương trong tỉnh giai đoạn 1960 – 2022

(Đơn vị: Người/km²)

Đơn vị hành chính	Năm					
	1960	1979	1989	1999	2019	2022
Toàn tỉnh	502	767	905	1 002	1 137	1 167
Thành phố Hải Dương	7 012	2 392	2 192	3 535	2 619	2 687
Thành phố Chí Linh	171	327	457	506	615	628
Huyện Nam Sách	561	741	928	1 020	1 154	1 167
Huyện Thanh Hà	563	763	924	1.000	1 020	1 039
Thị xã Kinh Môn	453	707	892	987	1 056	1 069
Huyện Kim Thành	503	699	967	1 077	1 194	1 218
Huyện Gia Lộc	621	840	1 094	1 208	1 341	1 367
Huyện Tứ Kỳ	557	694	878	972	1 039	1 058
Huyện Cẩm Giàng	551	650	968	1 077	1 354	1 379
Huyện Bình Giang	497	815	915	981	1 136	1 182
Huyện Ninh Giang	684	757	1 084	1 070	1 080	1 098
Huyện Thanh Miện	583	759	869	1.049	1 121	1 141

(Nguồn: Địa chí Hải Dương năm 2008 và Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương năm 2022)

2.2. Giữa nông thôn và thành thị



Qua bảng số liệu, hãy nhận xét sự thay đổi về cơ cấu dân số giữa thành thị với dân số ở nông thôn.

Bảng 3. Cơ cấu dân số theo thành thị và nông thôn của tỉnh Hải Dương

(Đơn vị: %)

Năm	Thành thị	Nông thôn
1960	4,38	95,62
1997	11,24	88,76
2005	15,57	84,43
2015	22,60	77,40
2019	31,30	68,70
2022	31,90	68,10

(Nguồn Địa chí Hải Dương năm 2008 và Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương năm 2022)

Phân bố dân cư không đồng đều giữa các vùng, khu vực trong tỉnh đã làm ảnh hưởng đến việc khai thác tài nguyên, sử dụng lao động. Vì vậy, phải có chính sách phân bố dân cư cho hợp lý để góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững và đồng đều giữa các vùng.



1. Trình bày đặc điểm phân bố dân cư của Hải Dương.
2. Nơi em sinh sống là khu vực nông thôn hay thành thị, đồi núi hay đồng bằng? Nêu ảnh hưởng của việc phân bố dân cư không đồng đều.



Tại địa phương nơi em sinh sống, mật độ dân số cao hay thấp? giải thích những nguyên nhân làm cho sự phân bố dân cư không đồng đều.



HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở ĐỊA PHƯƠNG



Tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn của dân số đến sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Hải Dương

Yêu cầu:

- Lựa chọn một vấn đề về khai thác thế mạnh của dân số tại địa phương, nơi em sinh sống.
- Tác động của sự phát triển kinh tế – xã hội đến dân số tại địa phương.
- Nêu một số giải pháp khai thác và sử dụng hợp lí thế mạnh tại địa phương về cơ cấu dân số.

1. Tìm hiểu đặc điểm kinh tế – xã hội gắn với dân số tại địa phương

- Vấn đề phát triển kinh tế – xã hội của địa phương chủ yếu là loại hình kinh tế nào? (công nghiệp, nông nghiệp hay các loại hình dịch vụ).
- Từ đặc điểm phát triển kinh tế – xã hội của địa phương đã tác động như thế nào đến việc sử dụng nguồn lao động tại chỗ?.

2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn của dân số đến sự phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương

- Thuận lợi.
- Khó khăn.

3. Tìm hiểu những tác động của con người đến sự phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương

- Nêu những tác động tích cực của con người đến sự phát triển kinh tế – xã hội (hình ảnh sản xuất, tác động của con người đến kinh tế tại địa phương).
- Nêu những tác động tiêu cực của dân số đông đến sự phát triển kinh tế – xã hội (hình ảnh, tư liệu).
- Trách nhiệm của bản thân trong việc tuyên truyền, thực hiện tốt các chính sách dân số tại địa phương.

4. Viết báo cáo

- Khái quát về đặc điểm dân số tại địa phương (hình ảnh, tư liệu).
- Những thuận lợi, khó khăn của đặc điểm dân số và phát triển kinh tế, xã hội, môi trường ở địa phương.
- Tác động của dân số đến sự phát triển kinh tế – xã hội (tác động tích cực, tiêu cực).
- Với trách nhiệm là công dân còn ngồi trên ghế nhà trường, em phải làm gì để góp phần thực hiện tốt chính sách dân số tại gia đình và địa phương.

ĐÔ THỊ HOÁ Ở HẢI DƯƠNG

Mục tiêu

- Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình đô thị hoá của tỉnh Hải Dương.
- Phân tích được đặc điểm của quá trình đô thị hoá của tỉnh Hải Dương. Ảnh hưởng của quá trình đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường của tỉnh. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người dân.
- Liên hệ quá trình đô thị hoá của địa phương em. Quá trình đô thị hoá có mối liên hệ như thế nào đến chất lượng cuộc sống?



Hình 5.1. Thành phố Hải Dương ngày nay



ĐÔ THỊ HOÁ Ở HẢI DƯƠNG



Đô thị hoá là quá trình kinh tế - xã hội, gắn liền với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá của mỗi địa phương, của đất nước.

Quá trình đô thị hoá của nước ta nói chung và của tỉnh Hải Dương hiện nay đang diễn ra khá mạnh mẽ.



Theo em, đô thị hoá ở Hải Dương có đặc điểm chủ yếu nào? Những nhân tố nào ảnh hưởng đến quá trình đô thị hoá ở Hải Dương. Đô thị hoá có ảnh hưởng như thế nào đến kinh tế - xã hội và môi trường của tỉnh?



Thành phố Hải Dương (thời kì Pháp thuộc)



Thành phố Hải Dương ngày nay

Hình 5.2. Sự khác biệt đô thị giữa hai thời kì của thành phố Hải Dương



I. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HOÁ

Với nhiều điều kiện thuận lợi để thu hút dân cư đến lập nghiệp và sinh sống như địa hình chủ yếu là đồng bằng, đất đai phì nhiêu, màu mỡ, khí hậu nhiệt đới gió mùa, nguồn nước, khoáng sản khá phong phú, bên cạnh đó Hải Dương có vị trí địa lý thuận lợi hơn các địa phương lân cận.

Trên thực tế, đô thị hoá chịu tác động trực tiếp của ba yếu tố: Sự gia tăng dân số của khu vực thành thị, sự di cư dân từ khu vực nông thôn ra khu vực thành thị và sự thay đổi hoặc mở rộng địa giới hành chính tùy từng giai đoạn. Với những yếu tố đó, Hải Dương có nhiều điều kiện để phát triển đô thị hoá.

1 Sự gia tăng dân số ở khu vực thành thị



Dựa vào bảng số liệu, hãy nhận xét số dân ở khu vực thành thị ở Hải Dương qua một số năm.

Tỉ lệ tăng dân số ở khu vực thành thị trong những năm gần đây tăng cao. Tuy nhiên, tỉ lệ tăng không ổn định năm 2015 tỉ lệ tăng là 12,9%, đến năm 2018 tăng 28,4%, đến năm 2022 giảm xuống còn 8,1%.

Bảng 7. Số dân thành thị ở Hải Dương qua một số năm

Năm	Số dân (người)
1989	106 787
1999	225 516
2019	594 200
2022	613 180

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương năm 2022)

2 Gia tăng

Di cư là sự thay đổi nơi cư trú của con người từ đơn vị lãnh thổ này sang đơn vị lãnh thổ khác trong một khoảng thời gian nhất định. Di cư nội địa có vai trò quan trọng, tác động rất lớn đến biến động dân số và đô thị hoá. Trên thực tế, tỉnh Hải Dương cũng như các tỉnh (thành phố) khác ở nước ta, sự gia tăng về số lượng và tỉ lệ dân thành thị có liên quan mật thiết đến sự di cư của người dân, đặc biệt là nguồn lao động.



Theo số liệu thống kê, từ năm 2015 đến nay, tỉ suất di cư thuần của Hải Dương có nhiều biến động, không đồng đều, 2015 là 1,1%, năm 2016 là 2,8%, năm 2018 là 6,6%, nhưng đến năm 2022 tỉ suất di cư thuần là -1,2%. Trong đó, tỉ suất di cư thuần ở khu vực thành thị cao hơn khu vực nông thôn.

Bảng 8. Tỷ suất di cư thuần theo khu vực thành thị và nông thôn của Hải Dương qua một số năm

Đơn vị tính: %

Năm	Thành thị	Nông thôn
2015	4,5	0,1
2016	10,2	0,6
2018	19,5	2,3
2020	-3,9	-1,3
2022	-2,2	-1,1

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương năm 2022)

Qua bảng số liệu, hãy nhận xét tỷ suất di cư thuần của Hải Dương qua một số năm, giải thích tại sao, tỷ lệ di cư thuần ở khu vực thành thị cao hơn khu vực nông thôn?

3 Sự tác động của các chính sách, cơ chế

Trong thời gian qua, những chính sách về phát triển vùng, quy hoạch đô thị, thu hút đầu tư phát triển kinh tế đã tác động không nhỏ đến việc mở rộng và xuất hiện các đô thị mới. Đây là cơ sở để tăng tỷ lệ đô thị hoá ở Hải Dương.

Theo Chương trình hành động số 41-Ctr/TU ngày 19 – 5 – 2022, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hải Dương đặt mục tiêu tổng quát tới năm 2030 là đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững theo quy hoạch, kế hoạch. Xây dựng, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị, nâng cao chất lượng sống tại đô thị, bảo đảm cơ bản đáp ứng nhu cầu về nhà ở, hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị. Phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, giữ gìn và phát huy các yếu tố văn hoá đặc trưng của tỉnh.

Một số chỉ tiêu cụ thể là tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2025 đạt trên 45%, đến năm 2030 đạt trên 60%. Đến năm 2025, toàn tỉnh có 44 đô thị, đến năm 2030 có 60 đô thị.

Về quy hoạch đô thị, đến năm 2025, 100% các đô thị hiện có và đô thị mới có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được phê duyệt; tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết đô thị đạt trên 60%.

Với những chính sách, cơ chế phù hợp, tỉnh Hải Dương từ một tỉnh thuần nông, đến nay, tỉnh Hải Dương đã có sự thay đổi đáng kể trong việc phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng tỉ lệ dân cư tại các đô thị, các đô thị đã có chiều hướng tăng về số lượng, quy mô và chất lượng.

II. ĐẶC ĐIỂM ĐÔ THỊ HOÁ Ở HẢI DƯƠNG

1 Quá trình đô thị hoá diễn ra từ sớm nhưng tỉ lệ đô thị hoá còn thấp

Hải Dương là vùng đất có lịch sử phát triển từ rất sớm, là địa bàn định cư của người Việt cổ, được đánh giá là địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi so với các địa phương trong khu vực. Do vậy, Hải Dương sớm trở thành một trung tâm kinh tế, văn hoá của vùng đồng bằng sông Hồng.

Trải qua nhiều biến đổi của lịch sử, địa giới hành chính của Hải Dương cũng có sự thay đổi, kéo theo sự thay đổi của quá trình đô thị hoá. Tuy nhiên, từ sau năm 1997, khi tái lập tỉnh Hải Dương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh có chủ trương “lấy phát triển công nghiệp làm nền tảng, phát triển dịch vụ, du lịch là mũi nhọn và coi nông nghiệp và phát triển nông thôn là nhiệm vụ quan trọng” quá trình đô thị hoá của tỉnh mới thực sự bắt đầu. Từ đó đến nay, tỉ lệ đô thị hoá tăng và khá đều. Tỉ lệ dân số ở thành thị tăng lên nhưng tốc độ còn chậm, tốc độ đô thị hoá chưa tương xứng với tiềm năng.

Trong những năm gần đây, tỉnh Hải Dương đã đề ra nhiều nhiệm vụ và các giải pháp để xây dựng, phát triển các đô thị theo hướng bền vững, tốc độ đô thị hoá của tỉnh đã có thay đổi theo chiều hướng tăng lên. Tuy nhiên, Tỉ lệ đô thị hoá toàn tỉnh mới đạt khoảng 31,9%, thấp hơn tỉ lệ trung bình của cả nước khoảng 37,5%.

Bảng 6. Tỉ lệ dân số sống ở thành thị của Hải Dương qua các thời kì

Năm	Tổng số (Người)	Thành thị	
		Số người	Tỉ lệ (%)
1989	1 507 595	106 787	7,08
1997	1 630 599	182 279	11,24
2015	1 812 777	409 803	22,6
2022	1 936 775	613 180	31,9

(Nguồn: Địa chí 2008 và Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương 2022)

2 Nhiều đô thị mới được hình thành

Từ năm 1997, tỉnh Hải Dương đã quan tâm, chú trọng đến công tác quy hoạch như quy hoạch thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh và thị xã Kinh Môn. Bên cạnh đó, quy hoạch các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tính đến năm 2022, toàn tỉnh có 15 đô thị, trong đó 1 đô thị loại I (thành phố Hải Dương), 1 đô thị loại III (thành phố Chí Linh), 1 đô thị loại IV (thị xã Kinh Môn), 12 đô thị loại V.



Năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định công nhận thành phố Hải Dương là đô thị loại I; thành lập thành phố Chí Linh (trước đây là thị xã Chí Linh) trực thuộc tỉnh Hải Dương và thành lập thị xã Kinh Môn (trước đây là huyện Kinh Môn).

Năm 2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1639/QĐ-TTg, ngày 19/12/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.



Với việc phát triển các đô thị trên địa bàn tỉnh có ý nghĩa như thế nào đối với quá trình đô thị hoá ở Hải Dương?

3 Đô thị hoá gắn với bảo vệ môi trường

Tại Hải Dương, quá trình đô thị hoá gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển nông nghiệp, nông thôn, đi đôi với bảo vệ môi trường để đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

Trong quá trình đô thị hoá, công nghiệp hoá, chủ trương của tỉnh là không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng, phát triển kinh tế.

Giai đoạn sau năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hải Dương phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với các đặc trưng: Văn minh, hiện đại, xanh, thông minh và giàu bản sắc văn hoá xứ Đông; phát triển bền vững, hội nhập quốc tế sâu rộng, trung tâm công nghiệp đô thị; là động lực thúc đẩy kinh tế của vùng Đồng bằng sông Hồng.



Hình 5.3. Khu đô thị ECORIVER Hải Dương

III. ẢNH HƯỞNG CỦA ĐÔ THỊ HOÁ ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA TỈNH

1 Tác động tích cực

1.1. Đối với kinh tế – xã hội

Đô thị hoá tạo động lực thúc đẩy, phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, hình thành nhiều khu công nghiệp, nhà máy sản xuất có hiệu quả kinh tế cao. Với mục tiêu đến năm 2030, tỉnh Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại với hệ thống đô thị phát triển xanh, thông minh, hiện đại, giàu bản sắc; đạt một số tiêu chí cơ bản của thành phố trực thuộc trung ương; Tỷ trọng lao động theo ngành nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng, dịch vụ sẽ đạt lần lượt là 14,5% - 53,0% - 32,5%.

Các ngành dịch vụ, đặc biệt là du lịch được quan tâm, đầu tư và phát triển mạnh mẽ. Đây là cơ sở, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

Hải Dương hiện có 3 199 di tích... trong đó có 04 di tích quốc gia đặc biệt, 142 di tích quốc gia, 263 di tích cấp tỉnh và 11 di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia cùng với nhiều danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh đã thu hút hàng vạn lao động trong tỉnh cũng như các tỉnh lân cận như Bắc Giang, Quảng Ninh, Hưng Yên...

Khu vực đô thị đóng góp ngày càng cao trong tổng GRDP của toàn tỉnh, là nhân tố quan trọng để thu hút đầu tư nước ngoài. Trong những năm gần đây, Hải Dương đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc thu hút và sử dụng vốn đầu tư nước ngoài. Với 31,9% số dân sinh sống ở các đô thị, đây là thị trường tiêu thụ lớn, sử dụng nhiều dịch vụ, tạo động lực cho các ngành kinh tế sản xuất.

Năm 2022, cơ cấu kinh tế tỉnh Hải Dương chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Trong đó, tỷ trọng các ngành trong cơ cấu kinh tế như sau: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 8,9%; Công nghiệp, xây dựng chiếm 62%; Dịch vụ chiếm 29,1%. Hải Dương hiện có 11 khu công nghiệp đang hoạt động, sắp tới có 13 khu công nghiệp đi vào hoạt động sẽ góp phần thúc đẩy quá trình đô thị hoá, công nghiệp hoá của tỉnh.



Hình 5.4. Thành phố Hải Dương nhìn từ trên cao



Bằng hiểu biết của mình, hãy nêu những tác động tích cực của quá trình đô thị hoá đến kinh tế - xã hội tại địa phương em.

1.2. Đối với môi trường

Quá trình đô thị hoá thúc đẩy sự phát triển của không gian đô thị, cơ sở hạ tầng của đô thị dần được hoàn thiện hình thành môi trường đô thị. Có thể nói, trong những năm gần đây quá trình phát triển kinh tế cùng với đô thị hoá ở Hải Dương đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đó là sự xuất hiện nhiều công trình, dự án đô thị, giao thông được đầu tư, xây dựng, tạo dấu ấn trong cảnh quan đô thị như tuyến đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng đi qua địa phận tỉnh Hải Dương, các tuyến giao thông theo trục Đông - Tây, trục Bắc - Nam của tỉnh, giao thông nội tỉnh, các tuyến đường được đầu tư đồng bộ về hạ tầng, nguồn nước được xử lý, cây xanh tại các tuyến đường, đô thị tăng cao.

Trong những năm gần đây, Hải Dương đã có những giải pháp đồng bộ để phát triển đô thị hoá, công nghiệp hoá gắn với bảo vệ môi trường. Trong đó, đang tập trung vào những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng hệ thống giao thông đô thị gắn với việc thoát nước nhanh chóng không để tình trạng ngập úng kéo dài, hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp. Trong những năm gần đây, các thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh và một số khu đô thị trên địa bàn tỉnh đã quan tâm đến việc điều chỉnh quy hoạch, nâng cấp hệ thống thoát nước, xử lý nước thải. Vì vậy, tình trạng ngập lụt, ô nhiễm nguồn nước dần được cải thiện theo hướng tích cực.

- Xây dựng các khu đô thị mới phải có quy hoạch để có diện tích cây xanh, hồ nước đảm bảo cân bằng và điều hòa không khí.

- Tập trung các nguồn lực, phối hợp với các tổ chức, cá nhân xử lý rác thải sinh hoạt một cách triệt để, trong các khu công nghiệp phải có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo các tiêu chuẩn quy định trước khi đưa ra hệ thống xử lý nước thải chung.

Mục tiêu xây dựng các đô thị xanh tại Hải Dương trong những năm tiếp theo là cơ sở vững chắc để Hải Dương trở thành thành phố trực thuộc trung ương trong tương lai gần.

Khu đô thị Ecorivers tại Hải Dương có tổng diện tích là 109,2ha. Trong đó, 39% là các loại nhà ở như biệt thự, nhà phố kinh doanh, nhà liền kề và chung cư. Khoảng 20% là các khu vực cây xanh, mặt nước và công viên giải trí. Còn 32% là đường giao thông và các công trình hạ tầng. Phần còn lại, chiếm 8%, là đất dành cho dịch vụ thương mại, hành chính và trường học.



Hình 5.5. Khu đô thị mới ở thành phố Hải Dương



Hãy kể tên những tác động của quá trình đô thị hoá đến việc hình thành cảnh quan đô thị, hệ thống giao thông tại địa phương em.

2 Tác động tiêu cực



Em hãy cho biết những tác động tiêu cực của quá trình đô thị hoá và liên hệ với địa phương em sinh sống.

Trong quá trình đô thị hoá của Hải Dương vẫn có những khó khăn, bất cập như nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí tại một số khu công nghiệp trên địa bàn.

Vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm ở khu vực nông thôn bị đe dọa, số lao động nông nghiệp bị mất việc làm và thiếu việc làm gia tăng, một bộ phận lao động ở nông thôn phải chuyển sang các ngành, nghề khác đòi hỏi phải được đào tạo.

Đời sống của người dân dần được cải thiện nhưng vẫn còn khó khăn nhất định; khoảng cách giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị, giữa nông dân và các nhóm cư dân khác có chiều hướng gia tăng.

Đô thị hoá còn diễn ra tự phát ở một số khu vực giáp ranh (với tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Hưng Yên...) nên thiếu tính quy hoạch tổng thể, kết cấu hạ tầng chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu từ đó phát sinh các vấn đề xã hội phức tạp.

Vì vậy, mỗi chúng ta phải có những việc làm cụ thể để giảm bớt sự ô nhiễm môi trường xung quanh, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng “Xanh - Sạch” và phát triển bền vững.

Trong những năm gần đây, công nghiệp của Hải Dương đóng góp rất lớn vào sự phát triển kinh tế của tỉnh nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số nhà máy, xí nghiệp chưa quan tâm đến việc xử lý chất thải, đặc biệt là khí thải, gây ô nhiễm không khí.



Hình 5.6. Khí thải ra môi trường chưa được xử lý



Chúng ta phải làm gì để giảm thiểu ô nhiễm môi trường do quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá mang lại. Nêu những giải pháp cụ thể.



1. Hãy nêu đặc điểm quá trình đô thị hoá của Hải Dương.
2. Phân tích những tác động tích cực, tiêu cực của quá trình đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường của tỉnh Hải Dương.



Tim hiểu và kể tên một số khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và tại địa phương nơi em sinh sống. Nhận xét mối quan hệ giữa quá trình phát triển công nghiệp và đô thị hoá. Chúng ta phải làm gì để giảm thiểu ô nhiễm môi trường?



THỰC HÀNH



VẼ BIỂU ĐỒ VÀ NHẬN XÉT SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU DÂN SỐ PHÂN THEO KHU VỰC THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN CỦA TỈNH HẢI DƯƠNG



Học xong bài này em sẽ: nhận xét được quy mô dân số và sự phân bố dân cư theo thành thị và nông thôn của Hải Dương; rèn luyện kỹ năng vẽ biểu đồ; có ý thức hơn trong việc bảo vệ môi trường địa phương trong quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá. Giải thích được nguyên nhân tại sao tỉ lệ dân ở khu vực thành thị ngày càng tăng trong những năm gần đây.

Cho bảng số liệu sau:

DÂN SỐ TRUNG BÌNH PHÂN THEO KHU VỰC THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN CỦA TỈNH HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 1960 – 2022

(Đơn vị: Người)

Năm	Tổng số (Người)	Khu vực	
		Thành thị	Nông thôn
1960	841 782	35 852	805 930
1979	1 182 199	69 200	1 112 999
1989	1 507 595	106 787	1 400 808
1999	1 650 624	225 516	1 425 108
2019	1 896 900	594 200	1 302 700
2022	1 936 775	613 180	1 323 295

(Nguồn: Dư địa chí năm 2008 và Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương năm 2022)

1. Vẽ biểu đồ thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo khu vực thành thị và nông thôn của tỉnh Hải Dương giai đoạn 1960 – 2022.

2. Qua biểu đồ đã vẽ, hãy:

– Sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo khu vực thành thị và nông thôn của tỉnh Hải Dương.

– Giải thích sự thay đổi về cơ cấu dân số phân theo khu vực thành thị và nông thôn của Hải Dương giai đoạn 1960 – 2022.

3. Viết báo cáo ngắn gọn về quá trình phát triển công nghiệp, đô thị hoá của Hải Dương:

– Phát triển công nghiệp, đô thị hoá là xu thế tất yếu của tỉnh Hải Dương cũng như cả nước. Tuy nhiên, phân tích được các tác động của đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế – xã hội và môi trường của tỉnh cũng như địa phương em.

– Công nghiệp hoá, đô thị hoá đã làm thay đổi diện mạo quê hương. Đặc biệt làm thay đổi nhiều ngành nghề trong xã hội, hãy tìm hiểu những thay đổi đó. Từ đó ảnh hưởng đến việc xác định nghề nghiệp trong tương lai của em như thế nào?

– Sưu tầm hình ảnh, tư liệu về sự phát triển mạng lưới đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương và địa phương em.

CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG Ở HẢI DƯƠNG



Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Hải Dương đang trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Trong những năm gần đây, Hải Dương đã đạt được những kết quả nhất định trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Em hãy nêu những yếu tố nào làm cho chất lượng cuộc sống của người dân tỉnh Hải Dương ngày càng được cải thiện. Liên hệ thực tế với gia đình và địa phương em.



Hình 5.7



Trong những năm gần đây, Hải Dương đã và đang tập trung khai thác mọi nguồn lực để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và có các giải pháp nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Thực tế, chất lượng cuộc sống của người dân đã có những thay đổi theo chiều hướng tích cực, đời sống của người dân dần được nâng lên. Thành tựu đáng kể trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân là chất lượng giáo dục tăng cao; người dân được hưởng lợi từ các dịch vụ xã hội; y tế ngày càng hoàn

thiện phát triển làm cho tỉ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em ngày càng giảm, tuổi thọ trung bình tăng, các dịch bệnh ngày càng được khống chế và đẩy lùi. Bên cạnh đó, mức thu nhập bình quân trên đầu người ngày càng tăng cao.

Chất lượng cuộc sống của người dân thông qua chỉ số phát triển con người (chỉ số về y tế, giáo dục, thu nhập bình quân trên đầu người). Chỉ số phát triển con người của Hải Dương ở mức khá cao và tăng lên trong những năm gần đây. Chỉ số HDI (Human Development Index - HDI) của Hải Dương là 0,760 (năm 2022) cao hơn trung bình của cả nước (của nước ta là 0,737).



Hình 5.8. Một hoạt động thể dục giữa giờ của học sinh

Bảng 10. Chỉ số phát triển con người (HDI) của cả nước, Hải Dương và một số tỉnh lân cận

Năm	Cả nước	Hải Dương	Hà Nội	Quảng Ninh	Nam Định	Hưng Yên	Thái Bình
2018	0,693	0,723	0,794	0,757	0,678	0,728	0,694
2020	0,706	0,735	0,799	0,769	0,691	0,745	0,711
2021	0,726	0,747	0,809	0,778	0,699	0,747	0,722

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Qua bảng số liệu, hãy so sánh và nhận xét chỉ số phát triển con người của Hải Dương so với cả nước và một số tỉnh lân cận giai đoạn 2018 – 2022.



Chỉ số phát triển con người (Human Development Index – HDI) là chỉ số so sánh, định lượng về mức thu nhập, tỉ lệ biết chữ, tuổi thọ và một số nhân tố khác của các quốc gia trên thế giới. HDI giúp tạo ra một cái nhìn tổng quát về sự phát triển của một quốc gia, của một địa phương.

1 Về giáo dục

Hải Dương là vùng đất có truyền thống hiếu học. Xuyên suốt chiều dài phát triển của lịch sử địa phương, phát huy nét đẹp hiếu học của người xứ Đông xưa, ngày nay, Hải Dương cũng đặc biệt quan tâm đến phát triển giáo dục, xây dựng phong trào khuyến học, khuyến tài sôi nổi. Nhiều năm gần đây, Hải Dương nằm trong top đầu cả nước về chất lượng giáo dục phổ thông. Nhiều học sinh tham gia các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và đã giành nhiều giải cao. Số học sinh của tỉnh đổ vào các trường cao đẳng, đại học trong nước và quốc tế thuộc top đầu cả nước.



Hải Dương là một trong những địa phương đứng đầu cả nước về số lượng tiến sĩ nho học của cả nước với gần 500 người, trong đó có 11 trạng nguyên. Tỉnh có "Làng tiến sĩ" Mộ Trạch (Bình Giang) với 36 tiến sĩ. Huyện Nam Sách cũng đứng đầu cả nước về số lượng tiến sĩ nho học với 125 người. Văn miếu Mao Điền (Cẩm Giàng), đền thờ thầy giáo Chu Văn An (Chí Linh) và nhiều di tích lịch sử trong tỉnh đã minh chứng cho truyền thống hiếu học của người xứ Đông.

Tỉnh Hải Dương trong những năm gần đây được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ II và chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ III;

Năm 2022, toàn tỉnh có 296 trường mầm non, 245 trường tiểu học, 240 trường THCS, 11 trường liên cấp tiểu học và THCS; 55 trường THPT, 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên cấp tỉnh và 12 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện. Ngoài ra, Hải Dương còn có 04 trường Đại học, 08 trường Cao đẳng, 01 trường Trung cấp chuyên nghiệp.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của các cấp chính quyền, sự ủng hộ của nhân dân, cơ sở vật chất trường lớp ngày càng khang trang, kiên cố, trang thiết bị ngày càng được đầu tư, góp phần nâng cao tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia.

Bảng 11. Số trường đạt chuẩn quốc gia tỉnh Hải Dương năm 2022

Cấp học	Tổng số trường	Đạt chuẩn quốc gia	
		Số lượng	Tỉ lệ %
Mầm non	296	197	68,16
Tiểu học	245	203	82,85
Trung học cơ sở	251	212	84,46
Trung học phổ thông	55	35	63,63
Tổng	847	647	77,02

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương)

Với sự quan tâm đầu tư của các cấp lãnh đạo, sự đồng thuận của nhân dân đã góp phần làm cho chất lượng giáo dục của tỉnh nhà ngày càng phát triển ổn định và năm trong топ các địa phương dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục mũi nhọn, giáo dục đại trà.



Năm học 2021-2022, Hải Dương có tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT 99,06%, đứng thứ 16/63 tỉnh, thành; đội tuyển học sinh giỏi quốc gia có 82/101 học sinh dự thi đạt giải đạt tỷ lệ 81,12% xếp thứ 3 toàn quốc.

Năm học 2022-2023, Hải Dương có tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT 99,06%, đứng thứ 16/63 tỉnh, thành; đội tuyển học sinh giỏi quốc gia có 71/102 học sinh dự thi đạt giải đạt tỷ lệ 69,61% xếp thứ 6 toàn quốc.

Năm 2023, Hải Dương có tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT 99,51%, đứng thứ 12/63 tỉnh, thành; đội tuyển học sinh giỏi quốc gia có 89/108 học sinh dự thi đạt giải đạt tỷ lệ 82,41% xếp thứ 6 toàn quốc.

Tiếp nối truyền thống hiếu học của xứ Đông xưa, ngày nay, mỗi chúng ta phải có trách nhiệm gìn giữ và phát huy truyền thống quý báu đó, mỗi em học sinh đều phải phấn đấu thành con ngoan, trò giỏi.

2 Về y tế

Bệnh viện Đa khoa Hải Dương tiền thân là nhà thương do Pháp xây dựng, đưa vào hoạt động từ năm 1906. Đến nay, trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương là cơ sở khám chữa bệnh lớn nhất tỉnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh.



Hình 5.9. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương

Các hoạt động y tế, dân số và phát triển kinh tế được Lãnh đạo tỉnh quan tâm. Chất lượng dân số từng bước được nâng lên, tuổi thọ bình quân tăng đạt 74,78 tuổi (năm 2022), sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ trẻ em được cải thiện rõ rệt. Tỷ suất tử trẻ em dưới 1 tuổi và dưới 5 tuổi giảm; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm đạt 91,6%; khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng xuống dưới 0,11. Dịch bệnh trên địa bàn toàn tỉnh đã được ngăn chặn kịp thời, thực hiện có hiệu quả các đề án, dự án lớn của ngành.

Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 26 đơn vị và 235 trạm y tế xã, phường, thị trấn thuộc Sở Y tế quản lý. Hoạt động khám, chữa bệnh có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng nâng cao chất lượng, xây dựng bệnh viện xanh – sạch – đẹp và đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Ngoài các dịch vụ chăm sóc y tế được nâng lên rõ rệt thì việc đào tạo nguồn nhân lực ngành y cũng đang được quan tâm. Trên địa bàn tỉnh Hải Dương còn có 01 trường Đại học Kỹ thuật y tế trực thuộc Bộ Y tế, 01 trường Cao đẳng Dược Trung ương và 01 trường Trung cấp y, đây là những cơ sở đào tạo nhân viên, kĩ thuật viên, bác sĩ có uy tín.



Năm 1960 là trường Y sĩ Hải Dương, đến nay nâng cấp thành Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương. Hiện nay, trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương có quy mô 10 phòng ban, 07 khoa, 05 bộ môn, 01 bệnh viện, 03 trung tâm. Trường là cơ sở đào tạo kĩ thuật viên y tế có trình độ đại học duy nhất ở miền Bắc, góp phần đáp ứng nhu cầu về nhân lực cho các tỉnh, thành phố miền bắc cũng như cả nước. Ngoài đào tạo hệ đại học, hiện nay trường đã đào tạo các chuyên ngành sau đại học.



Hình 5.10. Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương



Năm 2021, Hải Dương có 937 cơ sở y tế, số giường bệnh/vận dân là 31,7 giường; số bác sỹ/ vận dân là 10,5 bác sỹ. Ngành y Hải Dương đang tiếp tục triển khai nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật ca của tuyến trên như: SPECT/CT, kỹ thuật chụp cắt lớp 128 dãy, kỹ thuật chụp mạch DSA, phẫu thuật thay khớp háng, phẫu thuật nội soi khớp gối, điều trị bệnh Thalassemia, điều trị tiêu sợi huyết Ateplase...

3 Thu nhập bình quân đầu người

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, Hải Dương đang từng bước đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế – xã hội, đi đôi với việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Các lĩnh vực y tế, giáo dục ngày càng phát triển, an sinh xã hội được nâng lên.



Thu nhập bình quân đầu người của Hải Dương trong những năm gần đây đã tăng đáng kể (đạt 51 636 000 đồng/người/năm), cao hơn thu nhập bình quân đầu người của cả nước (50 460. 000 đồng/người/năm) nhưng vẫn thấp hơn so với khu vực đồng bằng sông Hồng (60 312 000 đồng/người/năm).

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Năm 2021, thu nhập bình quân đầu người của Hải Dương đã tăng gấp hơn 3 lần so với năm 2010. Để có được kết quả như vậy là sự tập trung, nỗ lực rất lớn từ các cấp quản lí, các ngành kinh tế; thu hút vốn đầu tư nước ngoài, người lao động có việc làm ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng khá cao và ổn định.

Bảng 12. Thu nhập bình quân đầu người của Hải Dương và nước ta giai đoạn 2010 – 2021

Đơn vị: VNĐ/người

Năm	2010	2014	2018	2021
Hải Dương	15 672 000	33 060 000	44 316 000	51 636 000
Cả nước	16 644 000	31 644 000	46 488 000	50 460 000

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương, năm 2022)



Qua bảng số liệu, hãy nhận xét mức thu nhập bình quân đầu người của Hải Dương và so sánh với mức thu nhập bình quân đầu người của cả nước.



1. Hãy nêu những nét nổi bật về y tế, giáo dục của Hải Dương.
2. Giải thích tại sao, trong những năm gần đây, thu nhập bình quân trên đầu người của tỉnh Hải Dương tăng nhanh?



Nhận xét mối quan hệ giữa quá trình phát triển công nghiệp và đô thị hoá với chất lượng cuộc sống. Liên hệ về việc thay đổi chất lượng cuộc sống của gia đình và địa phương em.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Biên tập nội dung:

Trình bày bìa:

Chế bản và sửa bản in:

Bản quyền thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH HẢI DƯƠNG Lớp 9

Mã số:

In bản khổ 19 x 26,5cm

In tại:

Địa chỉ:

Số ĐKXB:

Số QĐXB:

In xong và nộp lưu chiểu năm 2023

Mã số ISBN: